



C.W.LEADBEATER

Dịch giả: CAO THỊ LAN

THÔNG THIÊN HỌC KHÁI LƯỢC

(AN OUTLINE OF THEOSOPHY)

Nhóm hội viên Thông Thiên Học hải ngoại
hiệu đính và xuất bản tại Hoa Kỳ.

2010

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	i
CHƯƠNG 1 THÔNG THIÊN HỌC LÀ GÌ?.....	1
NGƯỜI TA BIẾT ĐIỀU ĐÓ CÁCH NÀO ?.....	3
PHƯƠNG PHÁP CHIÊM NGHIỆM	7
CHƯƠNG 2 NHỮNG NGUYÊN LÝ ĐẠI CƯƠNG	10
BA CHÂN LÝ TRỌNG ĐẠI.....	12
QUY KẾT TẤT NHIÊN.....	13
HIỂU BIẾT NHƯ VẬY, TA ĐƯỢC ÍCH LỢI GÌ ?.....	15
CHƯƠNG 3 THƯỢNG ĐẾ.....	19
THIÊN CƠ.....	22
MỘT BÀI HỌC CỦA ĐỜI SỐNG	25
CHƯƠNG 4 BẢN THỂ CON NGƯỜI.....	27
CON NGƯỜI THIẾT THỌ.....	32
CHƯƠNG 5 LUÂN HỒI.....	36
CHƯƠNG 6 MỘT QUAN NIỆM MỚI VỀ VỀ BẢN THỂ CON NGƯỜI.....	46
CHƯƠNG 7 SỰ CHẾT	50
CHƯƠNG 8 DĨ VĨNG VÀ TƯƠNG LAI CON NGƯỜI.....	61
CHƯƠNG 9 NHÂN VÀ QUẢ.....	68
CHƯƠNG 10 NHỮNG ÍCH LỢI CỦA THÔNG THIÊN HỌC.....	75
HỘI THÔNG THIÊN HỌC CÓ BA MỤC ĐÍCH.....	85
CHÂN THÀNH TRI ÂN	Error! Bookmark not defined.

CHƯƠNG 1

THÔNG THIÊN HỌC LÀ GÌ ?

Qua bao thế kỷ, người ta đã tranh luận, dẫn chứng, tìm tòi rất nhiều về một vài chân-lý trọng đại, như sự hiện tồn của Thượng-Đế, bản thể của Ngài, sự liên quan của Ngài với nhân loại, cùng dĩ vãng và tương lai của nhân-loại. Về những quan điểm trên, người ta có những tín niệm rất khác nhau, rồi bắt đầu công-kích, nhạo báng những tín ngưỡng của nhau một cách chua chát và dữ dội, đến nỗi sau cùng, trong đám dư-luận quần-chúng có một luồng tư tưởng thật đơn-giản; về những vấn-đề này, người ta không thể biết một điều gì chắc chắn, tất cả chỉ là những lý-thuyết mơ hồ, những lý-luận mông lung, thỉnh thoảng phát sinh ra một suy luận thất thiệt căn cứ ở những tiền đề không vững vàng. Để chống lại với luồng dư-luận ấy của quần-chúng, những xác ngôn rõ ràng, minh-bạch, nhưng thường thường khó tin của các tôn-giáo không làm sao đoạt ưu thắng được.

Chúng tôi quả quyết rằng dư-luận quần-chúng mà ta biết rõ căn nguyên, hoàn-toàn sai lầm, có nhiều sự thật rõ ràng và chắc chắn. Thông Thiên Học trình bày cho chúng ta những sự thật đó; nhưng khác hẳn với những tôn giáo, Thông-Thiên-Học trình bày

những chân-lý này như là những đề tài để nghiên-cứu, chớ không phải như những tín-điều. Thông-Thiên-Học chính nó không phải là một tôn-giáo. Đối với các tôn-giáo, Thông-Thiên-Học có vị-trí tương-tự như vị trí của những triết-lý cổ-kính. Thông-Thiên-Học không phản đối tôn-giáo, mà chỉ giảng-lý tôn-giáo. Những điều tôn-giáo này hay tôn-giáo khác đề cao một cách phi-lý, khó tin, Thông-Thiên-Học đều loại bỏ, coi như không hợp với sự minh triết, xúc phạm tới Thần Minh, đi nghịch lại Thần Minh, nhưng những điều hữu-lý nhiều hay ít đều được Thông-Thiên-Học thu thập, giảng-lý đầy đủ chi tiết, Thông Thiên Học gom những chân-lý riêng biệt thành một đại thể điều-hòa.

Thông-Thiên-Học quả quyết tất cả những vấn-đề trọng-hệ, người ta có thể biết được sự thật. Thật ra, Thông-Thiên-Học biết có **một đoàn thể vĩ nhân hiện còn sống và đang hướng dẫn nhân loại.** Thông-Thiên-Học coi tất cả những tôn-giáo, dù có khác biệt nhau đến đâu ở bề ngoài, nhưng bên trong cũng đều biểu lộ những chân-lý giống nhau, những chân-lý đó đã được nhận xét từ những quan-điểm và dưới những phương-diện khác nhau, mặc dầu những ngữ vựng hay tín-điều có khác biệt nhau, nhưng tất cả các tôn-giáo đều đồng ý về những vấn-đề thật là quan-hệ, thí dụ như đời sống gương mẫu của một người lương-thiện, những tính tốt y phải trau dồi, hay tật xấu y phải xa lánh. Về những điểm

có tính cách thực-hành này, các bạn hãy khảo-cứu Ấn-Độ giáo hay Phật-giáo, Hỏa-giáo hay Hồi-giáo, Do-Thái giáo hay Cơ-Đốc giáo, các bạn sẽ thấy tất cả các tôn-giáo này đều có những lời dạy giống hệt nhau.

Đối với những ai chưa hiểu qua Thông-Thiên-Học, ta có thể trình bày nó như một giả-thuyết thông thái về sự tạo-lập vũ-trụ. Đối với những người đã nghiên-cứu rồi, Thông-Thiên-Học không những chỉ là lý-thuyết suông, mà còn chính là sự phô-diễn những sự thật hiển hiện. Đó là một khoa-học minh-bạch mà ta có thể khảo-cứu sâu xa như bất cứ khoa-học nào khác, những điều mà Thông-Thiên-Học chủ trương đều có thể đem ra thực-nghiệm, và kiểm-soát lại, nếu ta chịu khó uốn nắn theo những điều-kiện cần-thiết. Thông-Thiên-Học là sự xác-định những hiện-tượng lớn lao trong vũ-trụ, giải nghĩa những điều mà khoa-học đã biết, sau cùng Thông-Thiên-Học mô tả rõ ràng khu vực của thế giới mà chúng ta đang sống.

NGƯỜI TA BIẾT ĐIỀU ĐÓ CÁCH NÀO ?

Khu-vực của thế-giới mà ta đang sinh sống, ta biết rõ được lược đồ của nó cách nào? Có lẽ người ta sẽ hỏi: Ai đã khám phá ra nó? Chúng tôi không thể nói lược đồ đã được khám phá, thật vậy, nhân-loại

đã biết nó từ ngàn xưa, tuy có những thời-kỳ sự hiểu biết này bỗng dung biến mất ở một vài điểm của địa cầu. **Luôn luôn bao giờ cũng có một đoàn-thể tiến hóa rất cao, những vị vĩ nhân này không những thuộc về một quốc-gia, mà của tất cả mọi quốc-gia văn-minh, những vị này đã am hiểu tinh tường chân-lý.** Các Ngài luôn luôn có nhiều đệ-tử nghiên-cứu tường tận chân-lý dưới quyền điều-khiển của các Ngài. Những nguyên-lý đại-cương được phổ-biến cho nhân loại. Hiện nay cũng như ngày xưa, **nhóm người** tiến-hóa rất cao này vẫn còn tồn tại, và do theo mạng lệnh của các Ngài, giáo-lý Thông-Thiên-Học được truyền ra cho thế giới tây-phương qua sự trung-gian của vài đệ tử.

Đôi khi có nhiều người không thông thạo vấn-đề này, đã phản-đối một cách ồn ào, gay gắt và khấn khoản rằng nếu quả có thật như vậy, thì chân-lý này đã được công-bố từ lâu, và họ phiến trách một cách bất-công **những người** sở hữu chân-lý, tại sao đã im lặng, che giấu sự thật. Nhưng những người chỉ trích đó họ quên rằng ai thật-tâm đi tìm chân-lý đều có thể gặp, và chúng ta là những người tây-phương mới bắt đầu tìm mà thôi.

Đã trải qua từ nhiều thế-kỷ này đến thế-kỷ khác, người Âu-châu đa số yên phận sống trong những sự dị đoan to lớn nhất, và sau rốt, một phản lực đến lôi họ ra khỏi những tín-ngưỡng hẹp-hòi phi lý của họ, và cũng phản lực ấy lại sanh ra một thời kỳ

vô thần đây tự cao, cũng phi lý và mù quáng như những tín-nguỡng xưa, đã được thay thế. Thật ra không phải trước giai đoạn hiện tại ta đang sống mà vài người trong số những người khiêm nhượng và khôn ngoan nhất bắt đầu nhận định rằng mình không biết gì hết và họ đã tự hỏi: “Mình có thể đi tìm chân lý ở đâu?”

Tuy những người tận tâm tận lực tìm kiếm chân lý đó, hãy còn là một thiểu số, Hội Thông-Thiên-Học được lập ra với mục-đích liên-kết họ lại, và những kinh sách Thông-Thiên-Học được in ra phổ biến rộng rãi để bất cứ ai muốn cũng có thể đọc, học hỏi, ghi chép và thẩm nhuần những chân-lý trọng đại này. Nhiệm-vụ của Hội Thông-Thiên-Học không phải là đem giáo-lý của mình nhồi sọ những kẻ cứng đầu, ngang ngược, ngoan cố, nhưng mà là để hiển dương giáo-lý Thông-Thiên-Học một cách giản dị cho những ai nhận thấy cần phải học hỏi nó. Chúng tôi không bao giờ có ảo tưởng như nhà truyền giáo kiêu-hãnh đến nỗi dám kết tội những ai không đọc cái biểu tượng nhỏ nhen và riêng biệt của mình phải chịu đời đời đau khổ ở hỏa-ngục. Chúng tôi biết chắc chắn rằng cuối cùng, mọi sự đều đến tốt lành, dù đối với những ai hiện nay tin rằng không thể chấp-thuận chân-lý được, thật vậy, cũng như đối với những người đã sẵn sàng chấp nhận chân-lý một cách nhiệt-thành.

Nhưng đối với chúng tôi và với hàng ngàn người giống như chúng tôi, sự hiểu biết chân-lý này giúp cho chúng tôi chịu đựng đời sống dễ dàng hơn và nhìn cái chết dịu dàng hơn; và nếu chúng tôi hết sức cố gắng thuyết giảng và viết về vấn-đề này, đó là chúng tôi muốn cho các bạn của chúng tôi cũng được ích lợi và biết rõ sự thật. Đã bao nhiêu ngàn năm, những chân-lý trọng yếu của đạo đã được truyền-bá khắp mặt địa-cầu. Hiện nay, chúng vẫn còn được truyền-bá. Riêng những người Tây-phương chúng ta vì kiêu-ngạo, tự-đắc, nên không màng biết đến những điều đó. Mỗi khi một tiểu tiết của chân-lý đến với ta, ta lại cười vang lên, tỏ vẻ khinh bỉ.

Trong khoa-học linh-hồn cũng như trong mọi khoa-học khác, những điều hiểu biết rõ ràng từng chi tiết chỉ có thể thấu-đạt được bởi những nhà nghiên-cứu hy-sinh cả đời mình cho ngành học-thuật đó. Những người đã hoàn toàn minh-triết, mà chúng tôi kính cần gọi các Ngài là Chơn Sư, các Ngài đã kiên-nhẫn làm nảy nở nơi mình những năng-khiếu cần-thiết để chiêm nghiệm về những vấn-đề này. Quan-niệm này có một sự khác biệt giữa những phương-pháp tìm tòi gọi là huyền-bí-học và những phương-pháp áp-dụng ở những thể-thức tân-tiến hơn của khoa-học. Khoa-học hết sức chú trọng vào sự hoàn-hảo của khí cụ, còn phương-pháp huyền-bí chú

trọng vào sự phát-triển của chính người chiêm-nghiệm vậy.

PHƯƠNG PHÁP CHIÊM NGHIỆM

Chúng ta không thể bàn tỉ mỉ vấn-đề trên ở trong một quyển sách nhỏ sơ-lược này được. Muốn biết rõ ràng hơn, ta hãy đọc thêm những quyển sách Thông-Thiên-Học khác. Hiện nay, tôi chỉ nói đó là một vấn-đề hoàn toàn thuộc về sự rung động. Chúng ta chỉ có thể nhận-thức được cái thế-giới bên ngoài bằng những sự rung động thuộc về loại này hay loại khác, tác-động vào thị giác, thính-giác hay xúc-giác của chúng ta. Do đó nếu một người có thể cảm xúc được với những làn rung động phụ thuộc, lúc đó y sẽ có thêm những tri giác ngoại cảnh, và y sẽ trở nên một người có “thần nhãn”.

Theo nghĩa thường, thần nhãn chỉ là sự mở rộng đôi chút của thị-giác; nhưng con người có thể trở nên càng ngày càng nhạy cảm hơn đối với những sự rung động, chúng càng ngày càng tế-nhị cho đến lúc tâm-thức, dựa vào những năng khiếu mới được phát-triển, tự ý theo những con đường mới mẻ và cao cả hơn. Lúc đó, ta sẽ thấy mở rộng trước mắt cái mà ta tưởng là thế-giới làm bằng những chất liệu tinh-vi hơn, nhưng thật ra đó chỉ là những vùng mới mẻ của thế-giới này, chúng ta hiện đang sinh sống.

Như vậy, ta học được suốt đời có một vũ-trụ vô cùng rộng lớn bao quanh mà ta không trông thấy. Vũ-trụ này ảnh-hưởng tới con người cả triệu tỷ cách khác nhau, mặc dầu ta không nhận thức được nó. Nhưng khi ta phát-triển được các năng-khiếu để tiếp-xúc với những thế-giới mới mẻ đó, ta có thể nhận-xét những thế-giới này một cách khoa-học, và có thể tiếp tục lặp đi lặp lại những sự nhận-xét đó. Ta so sánh chúng với những sự chiêm-nghiệm của kẻ khác, xếp đặt chúng thành từng loại, và ta thấy ở đó những điều suy-luận cần-thiết.

Những chiêm nghiệm này đã được thực hiện rồi, không phải sự chiêm nghiệm này được làm một lần, mà đã được lặp đi lặp lại hàng ngàn lần. Các vị Chơn Sư mà tôi vừa nói, đã thực hiện những công trình này một cách hoàn hảo rồi, và những sinh viên của Hội Thông-Thiên-Học chúng tôi cũng đã hướng những cố-gắng của mình về mục-đích đó. Nhờ những tìm tòi và chiêm nghiệm, chúng tôi không những có thể kiểm-soát một số lớn những điều chỉ dạy tổng quát của các Chơn Sư buổi ban sơ, mà chúng tôi còn có thể giảng nghĩa và bô-túc đa số những điều đó một cách rõ ràng và tỉ mỉ.

Sự chiêm ngắm phần vô hình của thế-giới thoát đầu cho chúng ta thấy rất nhiều sự hoàn toàn mới lạ và rất hấp dẫn. Dần dần nó giải quyết cho ta những vấn-đề khó khăn nhất của đời sống, nó soi sáng nhiều điều bí-mật, nó cho chúng ta biết rõ ràng tại

sao từ trước đến nay những sự việc này đối với chúng ta lại là những điều bí mật; vì trước kia chúng ta chỉ thấy được một phần của sự thật.

Đáng lẽ chúng ta phải bước lên cao hơn để nhìn bao quát tất cả cái đại thể duy nhất cân-đối và điều hoà. Chúng ta chỉ đứng ở dưới thấp mà nhìn lên, cho nên chỉ thấy mọi sự phi-lý và hình như rời rạc.

Quả thật vậy, Thông-Thiên-Học trong khoảng khắc đã giải quyết được nhiều vấn-đề tương-tự, những vấn-đề đã được thảo-luận nhiều, như vấn-đề: Con người liên-tiếp tồn tại sau cửa tử. Thông Thiên Học đã giảng giải một cách xác thật cho chúng ta rõ tại sao những tôn-giáo khác nhau đã xác-định những điều thật phi-lý về thiên-đàng, địa-ngục và lửa luyện tội. Sau rốt, sự chiêm nghiệm đó phá tan sự vô-minh của chúng ta và làm cho ta không sợ hãi điều ta chưa từng biết, và Thông Thiên Học đã cho ta một quan-niệm hữu lý và sáng suốt về toàn thể vũ-trụ. Quan-niệm này, tôi sắp trình bày với các bạn đây.



CHƯƠNG 2

NHỮNG NGUYÊN LÝ ĐẠI CƯƠNG

Ý muốn nhiệt-thành của tôi là hiến dâng cho các bạn một quan-niệm rất sáng tỏ và dễ hiểu về Thông-Thiên-Học. Vì vậy, ở mỗi điểm riêng rẽ, tôi chỉ nói những nguyên-lý đại-cương thôi. Nếu độc giả muốn biết tường tận hơn, xin xem những quyển sách lớn và những bài chuyên khảo cứu về mỗi vấn-đề riêng biệt. Chúng tôi giới thiệu những quyển sách quan trọng cho các bạn muốn đi xa hơn trên đường đạo, ở cuối mỗi chương.

Tôi bắt đầu bằng sự trần-thuật đơn-giản những gì đặc-biệt nhất trong những nguyên-lý đại-cương của Thông-Thiên-Học, để giúp những sinh viên Thông Thiên Học tiện việc nghiên cứu. Vài độc giả có thể tìm thấy ở đây những chủ-trương khó tin, trái ngược hẳn với những thành-kiến của họ. Xin các vị đó nhớ những điều tôi trình bày ở đây không phải chỉ là một lý-thuyết suông, một khoa biện luận siêu hình, hay một quan-niệm tôn-giáo của riêng tôi, mà là những thực-nghiệm khoa-học chính xác được chứng-minh và phân tách rất nhiều lần, không những bởi tôi, mà còn bởi nhiều người khác nữa.

Ngoài ra tôi còn tuyên bố những thực nghiệm này có thể được kiểm soát trực-tiếp bởi bất cứ ai có ý

chí dành hết thời giờ và hết lòng cố gắng vượt qua mọi trở ngại để tự thích nghi với sự sưu tầm này. Tôi không đưa cho độc-giả một tín-điều phải nuốt trọn như ta nuốt một viên thuốc. Tôi rón để trước mặt độc-giả một hệ-thống để độc-giả nghiên-cứu và điều quan trọng nhất là tôi rón nói với độc-giả phải sống cách nào. Tôi không đòi hỏi ở độc-giả một sự tín ngưỡng mù quáng. Tôi chỉ xin độc-giả coi Thông-Thiên-Học như một giả thuyết suông tuy rằng đối với tôi Thông-Thiên-Học không phải là một giả thuyết, mà là một sự **thật** linh-động nhất.

Mong rằng độc-giả sẽ nghiên-cứu sâu xa giả-thuyết này, nếu quý bạn nhận thấy nó làm mình hài lòng hơn những giả-thuyết khác, nếu nó có thể giải quyết được nhiều vấn-đề về đời sống đã khiến cho con người thắc mắc; nó trả lời được một số rất lớn những câu hỏi hiện ra trong đầu óc của người biết suy nghĩ, vậy độc-giả nên khảo-cứu sâu xa thêm nữa. Tôi mong và tin rằng từ đó độc-giả sẽ càng ngày càng hài lòng và hưởng được an lạc ở nội tâm, cũng như tôi vậy.

Trái lại, nếu độc giả thấy có một học thuyết nào khác hay hơn, cũng không sao; độc-giả đã biết được phần nào giáo-lý của một Hội mà hiện giờ quý bạn chưa hiểu rõ và không vui lòng chấp nhận. Nhưng còn riêng về phần tôi, tôi tin chắc chắn ở giáo-lý này đến nỗi tôi biết rằng chẳng sớm thì muộn, khi ngày

giờ đến độc-giả sẽ đồng ý với Thông-Thiên-Học và hiểu biết những điều mà chúng tôi đã am tường.

BA CHÂN LÝ TRỌNG ĐẠI

Một trong những cuốn sách Thông-Thiên-Học đầu tiên chúng tôi đã nói: Có ba chân-lý tuyệt-đối không bao giờ biến mất hẳn; tuy ở vào một vài thời đại, những chân-lý này bị lu mờ, vì không có người nào đứng ra tuyên bố. Những chân-lý căn-bản ấy bao la, cao cả như đời sống, nhưng lại đơn giản như tâm-trí của một người chơn chất nhất. Tôi kể ra đây những chân lý, đó là những nguyên lý đại cương trọng đại nhất.

Sau đây, tôi sẽ trình bày với các bạn một vài qui-kết phụ thuộc, phát sinh từ những chân-lý ấy; kể tôi sẽ nói một vài lợi-ích tất nhiên do những điều hiểu biết rõ ràng này mà ra. Đoạn chót, sau khi đã phác họa một cách rõ rệt những điểm lớn của đề tài, tôi sẽ đi sâu vào mỗi điểm và tôi sẽ cố gắng trình bày với các bạn trong quyển sách nhỏ khai tâm này, tất cả những lời giải nghĩa sơ-lược mà nó có thể chứa đựng được.

1. Thượng-Đế có thật, và Ngài từ-bi. Ngài phân phát **sự sống** ở trong và ở ngoài chúng ta. Ngài trường sanh bất tử và đời đời từ-thiện. Chúng ta

không thể lấy giác-quan mà biết được. Tuy nhiên, người nào muốn thấy Ngài thì sẽ thấy được.

2. Con người trường sanh bất tử, tương-lai vinh-quang và huy-hoàng của con người không có giới hạn.

3. Một định-luật thiêng-liêng tuyệt-đối công-bình chưởng-quản thế-giới, vì thế mỗi người tự phán-xét lấy mình, làm chủ đời mình, tự cho mình sự vinh quang hay sự tối tăm, tự ban thưởng hay trừng phạt.

QUY KẾT TẤT NHIÊN

Mỗi chân-lý trọng-đại vừa kể đều có một vài qui-kết khác phụ thuộc, bổ túc.

Những qui-kết sau đây do chân-lý thứ I:

1. Không kể về bề ngoài, mọi vật đều được kết-hợp với nhau một cách rất khôn ngoan và rõ rệt để đi đến tốt lành. Tất cả những sự việc đến với ta, dù có vẻ rủi ro đến đâu mặc dầu, quả thật chúng nó đã xảy ra đúng như thiên định. Tất cả hoàn cảnh đều có mục-đích để giúp ta, chớ chẳng phải để ngăn cản ta, chúng ta cần phải hiểu rõ điều đó.

2. Vì tất cả vũ-trụ đều được xếp đặt để giúp cho nhân-loại tiến-hóa dễ dàng, vậy bốn phận chúng ta là phải hiểu thiên-cơ.

3. Ai đã hiểu được thiên-cơ, thì phải có bốn phận hợp-tác với cơ trời một cách khôn ngoan.

Chân-lý thứ II cho ta những qui-kết sau đây:

1. Con người thật sự là một linh-hồn, xác thân ta chỉ là một phần phụ thuộc.

2. Do đó con người phải dựa theo quan điểm của linh-hồn để suy nghiệm mọi việc, mỗi khi trong bản thân ta có sự xung-đột, con người phải nhận định rõ ràng rằng: mình là phần cao cả nhất, tức là linh-hồn chớ không phải là thể xác.

3. Khoảng thời-gian mà chúng ta thường gọi là “đời người” thật ra chỉ là một ngày của đời sống thật sự vô cùng cao cả và rộng lớn.

4. Sự tử không còn là một vấn-đề quan-trọng, như ta thường suy tưởng. Thật ra nó không phải là mức chót của sự sống, mà chỉ là ta đi từ nấc này đến nấc kia trên cái thang, để học hỏi và tiến hoá trong đời sống thật sự vĩ đại.

5. Con người đã có sau lưng mình, trong dĩ vãng, một sự tiến-hóa bao la bát ngát. Khi chúng ta nghiên-cứu về sự tiến-hóa này chúng ta rất vui vẻ an lạc, chúng ta có được sự tăng trưởng về tinh thần.

6. Chúng ta cũng sẽ có, trước mắt ta, trong tương lai, một sự tiến-hóa huy-hoàng. Nghiên-cứu

thâm sâu về sự tiến-hóa, con người được nhiều sự vui vẻ an lạc và được tăng trưởng thêm về tinh thần.

7. Có một điều, vô cùng chắc chắn là con người sẽ đạt được mục-đích đã định sẵn, mặc dầu đường như con người đã rời xa con đường tiến-hóa đến bực nào.

Chân-lý thứ III cho những qui-kết sau đây:

1. Mỗi tư-tưởng, lời nói, việc làm đều tạo ra một kết-quả rõ rệt; kết-quả này không phải là một sự thưởng phạt do bên ngoài đưa tới, nhưng là một kết cấu tự nhiên của hành-động, liên-quan tới hành-động như kết-quả liên-quan tới nguyên do; nhân và quả này, thật ra, chỉ là hai phần-tử bất khả chia ly của một đại-thể hoàn-bị.

2. Ta có bốn phận là phải học hỏi tường tận về định-luật thiên-nhiên này, hầu có thể sống theo và sử-dụng nó như người ta đã sử dụng những định-luật trọng đại khác trong vũ-trụ.

3. Con người rất cần làm chủ lấy mình để ta có thể điều-khiển đời mình một cách khôn ngoan và hết lòng hợp tác với luật Trời.

HIỂU BIẾT NHƯ VẬY, TA ĐƯỢC ÍCH LỢI GÌ ?

Khi ta đã hoàn toàn thấm-nhuần sự hiểu biết này thì đời ta hoàn toàn đổi mới, đến nỗi không sao

đếm hết được những lợi lộc. Tôi chỉ kể ra đây một số ít những đường lối chánh liên, theo đó có sự thay đổi hiện ra, cố nhiên các bạn chỉ cần suy nghĩ ít nhiều, cũng có thể nhận định được vô số những chi nhánh phát minh từ đường lối đó mà ra, đó là kết quả đương nhiên.

Muốn có sự thay đổi đó, không phải ta chỉ hiểu lơ mờ mông lung là đủ. Nếu ta tin tưởng giống như những tín đồ hết lòng tin vào những tín-điều của tôn-giáo họ, thì thật là vô công hiệu, làm như vậy họ không sao thay đổi cách sống được. Nhưng nếu chúng ta tin ở những chân-lý trọng đại này, cũng như chúng ta tin vào những định-luật của thiên nhiên, thí dụ như lửa đốt cháy, nước nhận chìm, lúc đó kết quả đời sống chúng ta mới rộng lớn được.

Đức tin sự bất biến của định-luật bắt buộc ta hành động cho đúng luật. Nếu tin lửa làm phỏng, ta hết sức đề phòng tránh lửa, và nếu tin nước làm chết chìm, ta tránh không té xuống nước, nếu ta không biết lợi.

Những điều tin-tưởng đặc biệt này chỉ rõ rệt, và hữu hiệu để giúp chúng ta, nếu chúng có căn bản ở sự hiểu biết do kinh-nghiệm hằng ngày chứng nhận. Cùng lý do đó những giáo-lý Thông-Thiên-Học đối với ta cũng rõ ràng và hiển thật. Do đó chúng tôi thấy rằng giáo lý Thông Thiên Học cho ta những lợi ích sau đây:

Chúng ta hiểu rõ được lý-do của sự sống.

Chúng ta biết tại sao ta sống. Ta phải sống cách nào; và khi đó ta biết rõ rằng đời thật đáng sống, nếu ta hiểu rõ nó.

2. Chúng ta biết cách tự điều-khiển, do đó tự biết cách phát-triển.

3. Chúng ta học được cách tốt đẹp nhất để giúp đỡ những người thân yêu, giúp ích những người xung quanh, rồi sau cùng chúng ta giúp ích cả nhân-loại.

4. Chúng ta học được cách suy tưởng về mọi việc trên một quan-niệm triết lý thật cao-thượng, không bao giờ có một quan-niệm hẹp hòi của phạm nhon.

Do đó:

5. Những nỗi đau khổ của cuộc đời đối với ta không còn to tát nữa.

6. Những sự việc xảy ra quanh ta, như số mệnh, không còn có vẻ bất công.

7. Chúng ta không còn sợ chết.

8. Mỗi khi người thân mến của ta mất, sự đau khổ sẽ giảm bớt rất nhiều.

9. Chúng ta lãnh hội được những quan-niệm khác về sự sinh-hoạt bên kia cửa tử, và ta hiểu được vai trò của sự chết trong cơ tiến-hóa.

10. Chúng ta thoát khỏi những nỗi lo âu, bấn khoăn thuộc về tôn-giáo, trong những vấn-đề liên quan đến ta cũng như đến các bạn ta, như nỗi sợ hãi về sự cứu rỗi linh-hồn.

11. Chúng ta không còn lo cho số kiếp mai sau của chúng ta và sống trong sự an lạc hoàn toàn.

Giờ đây, chúng ta sẽ xét lại những điểm kê trên một cách tỉ mỉ, cố gắng giải nghĩa chúng nó một cách vắn tắt.



CHƯƠNG 3

THƯỢNG ĐẾ

Vì chúng tôi đã tuyên bố rằng có Thượng Đế là nguyên-lý đầu tiên trọng đại nhất, nên chúng tôi phải định-nghĩa Thượng Đế là gì. Từ lâu người ta đã lạm-dụng chữ này, một chữ rất cao cả. Chúng tôi rón mang hai chữ Thượng Đế ra khỏi những giới-hạn hẹp hòi, do sự vô minh của con người kém tiến-hóa tạo ra vây quanh nó. Chúng tôi cố trả lại cho hai chữ này với ý nghĩa đẹp đẽ mà những vị Giáo-Chủ đã qui-định cho nó, mặc dầu ý nghĩa này còn vô cùng thấp kém hơn sự thật. Vậy, chúng tôi sẽ phân biệt một mặt là đức Thượng-Đế, sự sống vô tận vô biên, mặt khác, sự biểu lộ của sự sống vô tận vô biên này là một vị Thượng Đế hiện ra để mở mang và điều-khiển vũ-trụ. Người ta chỉ áp-dụng danh-từ “một Thượng-Đế có nhân cách tính” cho sự biểu-lộ thiêng-liêng đã bị hạn chế ấy mà thôi.

Thượng-Đế tự bản thể Ngài, vượt ra khỏi ranh giới của mọi nhân cách tính. Ngài ở trong mọi vật và ở khắp mọi nơi. Thật ra Ngài là tất cả, và nói về vô tận, tuyệt đối, vô cực, chúng ta chỉ có thể thốt ra lời này mà thôi: “Ngài có thật.” Nhưng, về những nhu cầu của thực-tế, chúng ta không cần lên cao hơn sự biểu-lộ huy-hoàng của Ngài: Ấy là đức Thái-Dương

Thượng-Đế của chúng ta, một nguồn thần-lực chi phối tất cả mà những triết gia gọi là Logos. Nghĩa chữ “Logos” không quá cao siêu, không vượt quá xa trình độ hiểu biết của ta như chữ “tuyệt đối” vậy.

Tất cả những gì người ta nói về Thượng-Đế, mang ra áp-dụng vào đức Thái-Dương Thượng-Đế, đều đúng cả, “dĩ nhiên là phải loại bỏ những quan-niệm phỉ-báng gán cho Ngài những thói xấu trần gian.” Nhưng tất cả những gì đã được nói về đại từ, đại bi, về đức minh-triết, quyền lực tối cao của Thượng Đế, về sự toàn năng toàn tri của Ngài, về sự Ngài hiện diện khắp mọi nơi, v.v... tất cả những điều đó đều đúng với đức Thái-Dương Thượng-Đế. Chính là “chúng ta sống, hoạt động và hành động nơi Ngài” và dù điều này có vẻ lạ lùng đến đâu chẳng nữa - đó không phải là một từ-ngữ nên thơ, mà là một sự thật rõ ràng khoa học. Vậy mỗi khi chúng ta nói đến Thượng-Đế, tư-tưởng đầu tiên của chúng ta là phải qui về đức Thái-Dương Thượng-Đế vậy.

Chúng ta không được hy-vọng mơ hồ rằng: có lẽ Ngài có thật. Tôi nói thêm: sự tin-tưởng Ngài không có tính cách là một tín-điều, chúng ta biết một cách đơn giản là có Ngài, cũng như ta biết mặt trời chiếu sáng, vì đối với bất cứ một nhà suy tâm nào đã có thần nhân do sự luyện tập, thì sự sống hùng mạnh (tức là Thượng-Đế) quả có thật. Không phải khi tiến đến một mức nào trên đường tiến-hóa của

nhân-loại thì chúng ta mới có thể trực-tiếp thấy Ngài. Nhưng có một sự hiển nhiên không sao chối cãi được là ảnh hưởng và những ý muốn của Ngài bao vây xung-quanh ta, bắt ta phải phục tùng mỗi khi chúng ta nghiên-cứu cõi vô hình, đó thật là cõi cao-thượng nhất của thế-giới mà ta hằng biết.

Đến đây, chúng ta cần phải giải nghĩa một tín-điều chung cho mọi tôn-giáo là Ba Ngôi.

Tuy độc-giả thường không thể hiểu được những tín-điều mà chúng tôi đã nhiều lần nhấn mạnh vào điểm này, ta phải nhìn nhận rằng điểm đó sẽ trở nên đầy ý vị và xán lạn khi ta biết rõ ý-nghĩa thiệt thọ của nó.

Theo cách đức Thái-Dương Thượng-Đế tự biểu lộ ra với chúng ta, chắc chắn Ngài là ba ngôi mà vẫn là một. Tuy nhiên, từ lâu theo những tôn-giáo đã dạy chúng ta điều này - và ở những sách mà tôi sẽ kể ra đây - người ta sẽ tìm thấy lời giải nghĩa sự việc thoát tiên ta tưởng là huyền-bí, tùy theo trình-độ trí khôn của nhân-loại ở giai-đoạn tiến-hóa hiện nay, đều có thể lãnh hội được.

Thượng-Đế ngự trong cũng như ngoài chúng ta, hay nói một cách khác, con người đồng bản chất với Thượng-Đế, đó là một chân-lý trọng đại nữa. Đa số những ai mù quáng về những điều vượt ra khỏi thế-giới ngoại cảnh ô-trược nhất này, có thể nghi ngờ điều đó. Nhưng đối với người nghiên-cứu phương

diện cao siêu của đời sống, chân-lý này hiện ra một cách chắc chắn tuyệt đối. Chúng ta sẽ nói về sự cấu-tạo con người và những bản thể khác nhau của y trong một đoạn dành riêng cho chân-lý trọng đại thứ nhì.

Tôi chỉ cần nói rằng vì nguồn cội bản thể của ta là Thượng-Đế, nên chắc chắn bất cứ ai, sớm hay muộn, cũng sẽ đi lên đến mức Thượng-Đế vậy.

THIÊN CƠ

Có lẽ không một định-lý nào của chúng tôi, được những trí-thức bậc trung chấp thuận một cách khó khăn hơn là điều qui-kết thứ nhất của chân-lý đầu tiên. Khi chúng ta quán xét những sự xảy ra trong đời sống hằng ngày, chúng ta thấy bao nhiêu phong ba bão táp, bao nhiêu buồn tủi đau khổ, đến nỗi chúng ta tưởng chừng như điều ác đang thắng điều thiện. Hình như không thể nào sự rối ren hiển hiện lại thuộc về một sự tiến-hóa được xếp đặt một cách khôn ngoan, nhưng sự thật đúng là như thế. Người ta có thể dẫn chứng chắc chắn về sự thật này một cách dễ dàng, muốn thế, chỉ cần bước ra khỏi đám bụi hồng mà ta làm cho tung bay lên khi ta chiến đấu gay go với thế-giới bên ngoài, và cần xem xét mọi vật ở một tầng cao hơn, dựa vào một sự hiểu biết chu đáo hơn và dựa vào sự an tĩnh của nội tâm.

Lúc đó, sự vận chuyển thiết thọ của bộ máy đời phức tạp sẽ lộ rõ ra, trước kia, người ta đã tưởng những làn sóng ngược chiều của sự ác vượt thẳng lên trào lưu của sự tiến-bộ, nhưng về sau người ta thấy những làn sóng ngược chiều này chỉ là những xoáy nước không đáng kể, những cơn gió lốc nhỏ ở mặt nước, nơi đó một vài giọt nước hình như muốn đi ngược lại cho tới nguồn của con sông. Nhưng con sông này, mặc dầu những sự biểu-lộ bề ngoài, vẫn tiếp tục chảy êm đềm tới đích đã định, mang theo cả xoáy nước và những cơn gió lốc nhỏ; cũng thế, dòng tiến-hóa vĩ-đại vẫn bền bỉ chảy theo lộ trình của nó, và những điều mà ta coi là những dông tố kinh khủng, thật ra chỉ là một đợt sóng nhỏ trên mặt nước. Ông G. H. Hinton trong những bài “Thi Ca Khoa Học” của ông (quyển I, trang 18 và 21) đã diễn tả một cách rõ ràng thí dụ tương tự để chứng thật chân-lý này.

Vì có sự công bằng tuyệt-đối điều-khiển mọi việc (chân-lý thứ ba của chúng ta dạy thế), nhờ vậy, dù ta ở hoàn cảnh nào ta cũng nên biết thật ra chỉ có một mình ta đã tạo ra chúng mà thôi, chớ không ai vô đó. Nhưng thế cũng chưa đủ, ta có thể tin chắc chắn rằng dưới sự tác-động của những định-luật về sự tiến-hóa, tất cả mọi việc đều được xếp đặt để dành cho ta những phương-tiện tốt nhất hầu phát-triển những đức tính cần-thiết. Rất có thể địa-vị của ta hiện giờ không phải là địa-vị mà ta vui lòng ưng

chọn, nhưng nó thích đáng với công lao tài cán ta, tùy theo ta đáng được hưởng những gì (nó thường bắt buộc ta phải chịu những nỗi khó khăn thật sự), địa-vị này thích-hợp nhất với những sự tiến-bộ mà ta phải thực hiện. Đời sống có thể dẫn dắt ta đến trước đủ mọi nỗi khó khăn, nhưng những trở lực này chỉ có một mục-đích là dạy cho ta cách vượt qua và để làm phát triển nơi ta lòng can đảm, sự quả quyết, sự kiên tâm, tính nhẫn nại, tóm lại, những đức tính mà ta còn thiếu. Thường thường, người ta nói đến những sức mạnh của thiên nhiên như chúng hòa nhau mà làm hại con người. Thật ra, nếu những người đó chịu khó suy gẫm, họ sẽ hiểu rằng, trái lại với điều họ tưởng, tất cả đều được tính toán kỹ càng để giúp họ lần lần tiến lên cao.

Vậy nếu Thiên cơ có thật, thì nhiệm-vụ chúng ta phải rón hiểu cái cơ đó, điều này tưởng khỏi cần chứng-minh. Hãy xét về vấn-đề có tính cách ích lợi cá nhân: Ai sống dưới ảnh hưởng của một vài điều-kiện nào, thì phải tìm cách giúp mình quen thuộc với những điều-kiện ấy, đó là việc đáng làm hơn hết. Nhưng khi con người không còn tuân theo những lý do ích kỷ nữa thì bốn phận y lại càng được ấn-định rõ ràng hơn, con người phải thấu hiểu Thiên-cơ với mục-đích cộng tác với cơ đó một cách hiệu-quả.

Chắc chắn là Thiên-cơ đó định cho con người phải cộng-tác vào đấy một cách khôn ngoan, khi trí-thức y đã khá mở mang để hiểu cơ Trời và một khi y

được khá tiến-hóa về đức hạnh để mong muốn giúp đời. Thật ra, Thiên-cơ thật là huyền-diệu, và tốt đẹp đến nỗi khi ta đã được chiêm ngắm một lần, ta không làm sao không dành hết năng-lực của mình và cố gắng trở thành một người thợ của Thượng-Đế, mặc dầu công việc ta đảm nhận nhỏ bé đến đâu.

Muốn biết rõ hơn về những vấn-đề này xin đọc những sách “Gia-Tô Giáo Bí Truyền” (The Esoteric Christianity) và quyển “Minh-Triết Cổ-Truyền” (The Ancient Wisdom) của bà Besant, v.v. . .

MỘT BÀI HỌC CỦA ĐỜI SỐNG

“Khi tôi lần lần tiến bước trên đời và khi mắt tôi trông được rõ hơn, thì

“Tôi học được rằng, với mỗi một sự vô trật tự lộ liễu đều có ẩn tàng nguồn rễ của sự công bình.

“Rằng mỗi nỗi đau khổ đều có một mục-đích, mục-đích này thường chẳng bao giờ kẻ đau khổ có thể ngờ được.

“Chắc chắn như buổi bình-minh hiện ra với mặt trời, tất cả những gì xảy ra đều là hoàn hảo.

“Tôi biết rằng chắc chắn như bóng tối đi theo đêm, mỗi hành-động tội lỗi phạm ở đâu mặc dầu,

một ngày kia sẽ bị trừng phạt, dù thời gian bị phạt xa xôi đến thế nào.

“Tôi biết rằng một đôi khi linh-hồn được giúp đỡ do bởi sự đau khổ tận đáy lòng.

“Rằng muốn tiến-hóa thì phải đau khổ, nhưng những việc gì đã xảy ra đều là tốt cả.

“Tôi biết rằng người ta không thể thấy một sự nhầm lẫn nào trong Thiên-cơ vĩ đại bất diệt.

“Rằng mọi sinh vật đều cộng-tác với hạnh-phúc tốt ráo của nhân-loại.

“Và tôi biết rằng linh-hồn tôi sẽ lên cao hơn nữa để tiếp tục sự học hỏi vĩ đại vô tận của nó,

“Tôi sẽ nói lên, khi ngoảnh mặt ra phía sau nhìn lên địa-cầu của chúng ta rằng:

“Tất cả những gì xảy ra đều tốt lành cả.”

(Bài thi không tên tác-giả đã được in trong một tờ báo Hoa-Kỳ).



CHƯƠNG 4

BẢN THỂ CON NGƯỜI

Ta hãy xem cách diễn đạt tư-tưởng trong đời sống hằng ngày ta đủ biết Âu-châu hiện đang chìm đắm trong hố sâu duy vật đến chừng nào; thường thường chúng ta nói một cách hết sức tự nhiên: “Con người có một linh-hồn. Chúng ta phải cứu rỗi linh-hồn chúng ta,” v.v... Nói vậy là chúng ta xác nhận con người thiết thọ là xác thân, còn linh-hồn chỉ là một vật phụ thuộc mơ hồ của xác thân và lệ thuộc nó vậy.

Với tư-tưởng như vậy do ngôn ngữ, đã biểu-lộ rõ rệt sự sai lầm lớn lao, ta khó mà không ngạc nhiên khi thấy một vài người đi xa hơn nữa về chiều hướng ấy và tự hỏi: “Không biết vật mơ hồ mà ta gọi là linh-hồn ấy có thật không?”

Do đó thường chúng ta không biết rõ ràng mình có một linh-hồn hay không và nhất là không biết linh-hồn đó có bất tử không. Điều lạ lùng là nhân loại có thể ở trong sự vô minh đáng thương như vậy. Thế giới bên ngoài thường cho ta nhiều bằng chứng-minh một cách quả quyết rằng con người có một cách sống hoàn toàn độc-lập đối với xác-thân, một đời sống riêng biệt có thể biểu-lộ ở một

noi xa xác-thân trước khi chết. Đời sống này hoàn toàn rời bỏ cái xác sau khi chết.

Khi chúng ta chưa gột sạch sự nhàm lẫn lớn lao này, cứ tin rằng xác-thân của ta chính là ta, thì không bao giờ chúng ta có thể suy luận một cách đúng đắn về vấn-đề này được. Nếu ta suy nghĩ thêm một chút ta cũng thấy xác-thân ta chỉ là khí cụ, một cơ-quan giúp chúng ta có thể tiếp-xúc với vật-chất hồng trần thô sơ một cách đặc-biệt của cõi đời hữu hình.

Suy nghĩ thêm chút nữa, ta sẽ thấy có những loại “vật-chất” khác, không phải riêng loại vật-chất nhỏ mịn gọi là dĩ thái mà khoa-học hiện-kim chấp nhận là đi xuyên qua mọi chất khác, ta còn biết có những vật-chất thanh hơn dĩ thái, chúng đi xuyên qua dĩ thái cũng như dĩ thái đi xuyên qua những chất hồng trần. Những vật-chất này thanh hơn dĩ thái cũng như dĩ thái thanh hơn vật chất hồng-trần vậy.

Độc-giả sẽ hỏi: Tại sao con người có thể biết được những loại vật-chất thanh tao, mịn màng này? Con người biết được những loại vật-chất này giống như y đang biết những hình thể thô sơ hiện hữu, bằng cách nhận được các làn sóng rung động mà chúng phát ra; con người có thể nhận được các làn sóng rung động ấy vì trong bản-thể y cũng có những vật-chất thuộc về loại thanh tao mịn màng đó. Cũng như xác-thân y là một cơ-quan để y sử dụng giao

tiếp một cách chủ-động hay thụ động với thế-giới hồng-trần, thì những chất mịn màng, thanh tao mà y có trong người cũng làm thành một cơ-quan giúp y có thể giao tiếp với thế-giới của những chất thanh tao mà những quan-năng thô sơ hồng trần không sao cảm nhận được.

Điều này không phải là một tư tưởng mới. Thánh Paul đã nói - ta hãy rán nhớ lại - có một xác-thân làm bằng xương thịt và một xác-thân thiêng liêng, ngoài ra Ngài còn nói về hồn con người (soul) và Chơn-Linh của y (Spirit); hai danh từ này Ngài không dùng như những chữ đồng nghĩa, tuy rằng ngày nay người ta quả quyết điều đó với một sự vô-minh không thể tưởng tượng được. Vậy bản thể con người phức tạp hơn là ta nghĩ. Không những con người là một Chơn-Linh trong cái hồn, mà cái hồn đó do Chơn-Linh điều-khiển, hồn này còn có nhiều lớp vỏ nặng nhẹ khác nhau, xác-thân là lớp vỏ cuối cùng và dày đặc nhất. Tất cả những lớp vỏ đó có thể gọi là những “thể” nếu ta so sánh chúng với những cảnh giới vật chất riêng biệt của chúng. Thật vậy, ta có thể nói xung quanh ta có nhiều thế-giới bao bọc nhau, thế-giới này xuyên qua, chen vào thế-giới khác kể đó và người ta có những thể đồng bản chất với những thế giới ấy; do những thể này, con người mới tiếp-xúc được với những thế-giới nói trên và mới sống ở đó được.

Dần dần, con người học cách sử-dụng những thể của mình, điều này khiến y có một quan-niệm càng ngày càng rộng lớn về cái vũ-trụ bao la và phức tạp trong đó y đang sống, vì tất cả những thế-giới thanh tao này, rốt lại, đều là những phần tử trong toàn bộ của vũ-trụ. Con người do đó hiểu được nhiều sự mà trước kia đối với y có vẻ bí mật; y sẽ không lâm y với những “thể” của y nữa. Y thấy rằng chúng chỉ là những lớp quần áo mà y có thể mặc vào, cởi bỏ hay thay đổi, trong khi đó chính con người y vẫn nguyên- vẹn không có gì khác hơn trước. Chúng ta không cần phải nhắc lại một lần nữa đây không phải là những lý-thuyết thuộc về siêu-hình hay là những tín-ngưỡng mà đó là những sự thật rõ ràng có tính cách khoa học và thí-nghiệm được, ai đã nghiên-cứu về Thông-Thiên-Học đều biết. Về những vấn-đề này, nhiều người ngạc nhiên khi được nghe những lời xác-định quả quyết thay thế cho những giả thuyết thông thường. Ở đây, tôi không nói gì ngoài những điều mà một số đông những nhà suy tầm đã biết do những kinh-nghiệm trực-tiếp lặp đi lặp lại nhiều lần. “Chúng tôi biết rõ những điều chúng tôi nói,” chúng tôi biết do kinh nghiệm chớ không phải nghe người khác nói, do đó chúng tôi dám xác định.

Những thế-giới xen lẫn vào nhau này với những chất nặng nhẹ khác nhau, chúng tôi gọi là những cảnh giới. Cõi đời hữu hình gồm có những chất khí và những loại dĩ thái, chúng tôi gọi là cảnh

giới hồng-trần. Cảnh giới kế tiếp, các nhà luyện kim thời trung-cổ biết rõ ràng, gọi là cõi trung-giới (the astral plane), chúng tôi vẫn giữ danh từ đó. Trên cõi trung-giới, có một thế-giới làm bằng một chất thanh nhẹ hơn nữa, chúng tôi gọi là cõi thượng-giới (the mental plane), tức là cảnh trí, thế-giới của tư-tưởng. Thế trí của con người làm bằng vật chất của cõi này.

Sau chót, còn có những cảnh giới khác cao hơn cõi thượng-giới mà tôi chưa kể ra, chỉ làm rồi trí thêm cho độc giả, (đó là những cõi: bồ-đề, niết-bàn, đại niết-bàn và tối đại niết-bàn) hiện giờ chúng ta chỉ nói đến những tác-động của bản thể con người ở những cảnh giới thấp mà thôi.

Nhưng chúng ta nên biết ở giữa không gian, những cảnh-giới này không xa cách nhau. Thật ra, chúng choán cùng một chỗ, chúng bao vây chung quanh ta và thấm nhuần ta một lượt. Hiện nay, tâm thức ta trụ ở bộ óc hồng trần, bộ óc này hiện là cơ-quan của tâm-thức; vì thế hiện nay chúng ta chỉ cảm biết được cõi hồng-trần, và có khi chỉ được một phần của cõi ấy mà thôi. Nhưng chúng ta cần tập đem tâm-thức ta trụ vào một “thê” cao; ngay lúc đó những vật ở cõi trần biến đi trước mắt ta, và thay thế vào đó, ta thấy được cảnh giới tương đối với cái thể mới được sử-dụng.

Các bạn nên biết bản thể vật-chất chỉ có một. Vật-chất cõi trung-giới và vật chất cõi hồng-trần chỉ khác nhau cũng

như hơi nước khác với nước đá mà thôi. Chúng cùng một chất nhưng ở hoàn cảnh khác nhau. Vật-chất hồng-trần có thể biến thành vật-chất cõi trung-giới. Muốn vậy, ta chỉ cần chia nhỏ nó ra và làm cho nó rung-động nhanh hơn, cho tương xứng với trạng-thể mong muốn.

CON NGƯỜI THIỆT THỌ

Con người thiết thọ là gì?

Con người xuất phát từ đức Thượng Đế. Con người là một điểm linh quang của đức Thượng-Đế. Tâm-linh con người đồng bản thể với Thượng-Đế. Và tâm-linh này khoác lên mình nó một tâm-hồn cũng như người ta mặc một cái áo vậy. Cái hồn giống như cái áo bao phủ tâm-linh, nó cho tâm-linh cá tính. Đối với sự hiểu biết thấp thỏi của chúng ta, tấm áo này hình như ngăn cách tâm-linh trong một thời gian làm cho nó phải rời xa Thượng-Đế. Câu chuyện về sự cấu-tạo đầu tiên linh-hồn con người, về sự tâm-linh khoác lại mảnh linh hồn, là một câu chuyện rất tuyệt-diệu và lý-thú, nhưng dài quá, không thể kể rõ trong quyển sách sơ lược như quyển này. Người ta có thể đọc câu chuyện này một cách đầy đủ ở những quyển sách nói về cái phần đó của giáo-lý. Ở đây chỉ cần nói rằng cả ba trạng-thái của Thượng-Đế đều có nhiệm-vụ là sự tạo linh-hồn này, và sự cấu-tạo hồn con người là cái điểm cao nhất của

việc Thượng-Đế tự hy-sinh đi xuống vật-chất, người ta gọi đó là sự nhập thế, đầu thai.

Đây là một linh-hồn còn bé thơ. Vì nó được tạo thành giống như hình ảnh Thượng-Đế nghĩa là cũng có ba trạng-thái như Ngài và cũng tự biểu lộ bằng ba cách như Ngài, cho nên, khi nó tiến-hóa đi lên, nó sẽ hành động ngược lại với khi nó đi xuống để nhập thế. Điểm linh-quang đồng bản-chất với Thượng-Đế chứa đựng đủ mọi khả năng tiềm-tàng; nhưng trước khi làm nảy nở những khả-năng ấy, linh-hồn phải tiến-hóa từ những đời kiếp này đến những đời kiếp khác. Phương-pháp được ấn-định trước để làm nảy nở những đức tính tiềm tàng của con người hình như là để cho y học cách cảm-ứng với những rung động bên ngoài bằng cách cũng rung lên cùng một nhịp với chúng. Nhưng ở trình độ của con người thiết thọ (tức là ở thượng tầng thượng-giới), cõi thượng-thiên (the higher mental plane), những rung-động tế nhị, thanh tao quá, con người hiện nay chưa cảm ứng nổi. Thoạt đầu, con người chỉ có thể nhận thức được những sự chuyển động mạnh và thô kịch nhất, nhờ những chuyển động này giúp sức, sự linh-cảm của y lúc đầu như ngủ mê sau được thức tỉnh; y trở nên linh-cảm hơn mãi cho đến khi y có thể cảm ứng trên mọi cảnh-giới với mọi làn rung động.

Đó là trạng-thái vật-chất của sự tiến-hóa của con người. Nhưng ở phương-diện chủ quan, con người có thể cảm-ứng được với mọi sự rung-động, dĩ nhiên

phải có năng-khiếu thiện cảm (sympathy) và từ bi (compassion) phát triển một cách đầy đủ. Thật vậy, đó là đặc điểm của con người tiến-hóa, của Chon-Su, của Người dìu dắt những linh-hồn, của đức Christ vậy. Vì muốn đạt được điều-kiện đó nên bao nhiêu đức tính tốt của “con người hoàn toàn” đều phải được phát triển, và đó là nhiệm-vụ thiết thọ của con người khi sống lâu dài trong vật chất.

Ở chương này, chúng ta đã bàn qua những vấn đề rất trọng đại. Những ai muốn khảo-cứu thêm, xin đọc những sách Thông-Thiên-Học khác. Muốn biết về bản thể con người, xin đọc những sách sau đây của bà Besant:

a. “Con Người và những thể của y” (Man and his Bodies),

b. “Chon-Nhon và những lớp vỏ của nó” (The Self and Its Sheaths),

c. “Bảy thể của Con Người” (The Seven Principles of Man); và của tôi (Leadbeater):

d. “Con Người hữu-hình và vô-hình” (Man, Visible and Invisible) trong đó có nhiều sự mô tả những thể phách, vía, trí do con mắt của một người có thần nhãn nhận xét.

Muốn biết về cách sử dụng những năng khiếu nội tâm, xin đọc quyển “Thần Nhãn”(The Clairvoyance).

Muốn biết cách cấu tạo và sự tiến hóa của linh-hồn, xin đọc:

- “Sự phát sinh và sự tiến-hóa của Linh-Hồn” (Birth and Evolution of the Soul) (Annie Besant).

- “Sự phát triển của Linh-Hồn” (Growth of the Soul) (Sinnett) và của tôi (Leadbeater):

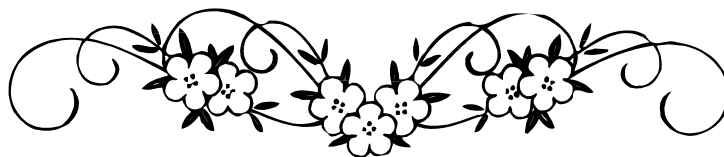
- “Tín Điều Gia-Tô” (Christian Creed).

Về sự tiến-hóa tâm linh của con người, xin đọc:

- “Trước Thềm Thánh-Điện” (In the Outer Court) (Theo đúng nghĩa của bản chánh là Sân Ngoài),

- “Con Đường của Người Đệ Tử ” (The Path of Discipleship) (Besant) và những chương cuối cùng của quyển sách nhỏ của tôi (Leadbeater):

- “Những Vị Cứu Trợ vô hình” (Invisible Helpers).



CHƯƠNG 5

LUÂN HỒI

Vì những rung động tế nhị nhất không thể ảnh hưởng ngay đến linh hồn, nên linh-hồn phải khoác những lớp áo vật chất khá thô kịch để những sự rung động kém tế nhị có thể truyền đến nó. Lần lượt, linh-hồn mang lấy thể trí, thể vía và thể xác. Đó là một sự nhập thế, sự đầu thai, bước đầu của một đời sống hồng trần. Trong đời sống này, linh-hồn thấu thập những kinh nghiệm đủ mọi loại. Tôi có thể nói nó học được một vài bài học và phát triển được một vài đức tính.

Sau một thời-gian lâu hay mau, linh-hồn tự thu mình lại và cởi bỏ lần lượt những lớp áo mà nó đã mặc. Lớp áo đầu tiên cởi ra là xác thân. Bỏ xác thân, ta gọi là chết, chết không phải là ngừng hoạt-động như ta đã vô minh tưởng như vậy. Nghĩ như thế, sai sự thật biết bao. Sự chết thật ra chỉ là một sự cố-gắng của linh-hồn để thu mình lại và mang đi nơi khác sự khôn ngoan đã học hỏi được, và sau một thời gian nghỉ ngơi tương đối ngắn hay dài, linh-hồn lại phải cố-gắng làm một việc mới tương tự như thế nữa.

Như chúng tôi vẫn thường nói, trường hợp của một học sinh bậc tiểu học, chúng ta gọi đời sống của

em là một ngày học trong đời sống rộng lớn thật sự. Trong một ngày học ở trường học, em đã học được nhiều bài học. Trường hợp em học sinh sống được 70 hay 80 tuổi cũng không phải là đủ thời gian để em có cơ hội học được tất cả những điều kỳ diệu và tốt đẹp trong cõi đời vật chất này. Do đó, mỗi ngày em học sinh phải trở lại trường học để học thuộc tất cả những bài học cần thiết và trải qua nhiều lớp học khác nhau để học bài.

Nếu khi đi học trường đời, em học sinh ấy lười biếng, không chịu học thuộc bài, thì em phải học đi học lại mãi một bài. Mỗi ngày học tượng trưng cho một kiếp sống ở thế gian trong vô số những kiếp sống của em học sinh ở thế gian. Trước khi thật sự thuộc bài, em học sinh phải học biết bao lần, tôi không thể biết được. Nhưng chẳng sớm thì muộn, sau này thế nào em cũng thuộc bài, tuy rằng em tiến tới rất chậm chạp.

Em học sinh phải học qua nhiều lớp học khác nhau, trong những hoàn cảnh và điều kiện sống khác nhau do ý muốn của Thầy giáo (God). Sau cùng em được tốt nghiệp vẻ vang. Định luật thiêng liêng đã sắp đặt cho em học sinh có đủ thời gian và cơ hội thuận lợi để hoàn tất việc học ở thế gian.

Đó là điều mà chúng tôi gọi là giáo lý về sự luân hồi hay sự tái sinh. Một giáo lý đã được phổ biến rộng rãi trong các nền văn minh cổ xưa trên địa cầu,

và nhân loại ngày nay vẫn bị bắt buộc phải làm theo, không một ai được miễn trừ.

Về sự luân hồi ông Hume đã viết: “Cái gì không bị hư hỏng thì cũng không thể sinh sản. Linh hồn, do đó, nếu nó là bất tử, thì nó đã tồn tại trước khi con người được sinh ra . . . Do đó, sự đầu thai chuyển kiếp là một hệ thống giáo lý duy nhất mà khoa triết học có thể lắng tai nghe và chấp nhận.”¹

Viết về những lý thuyết của sự đầu thai chuyển kiếp ở bên Ấn Độ và Hy Lạp, ông Max Muller đã nói: “Có một điều rất thích thú để học hỏi là: Nếu diễn tả dưới ngôn từ ít sự huyền thoại, thì sự đầu thai chuyển kiếp có thể được xếp vào loại đề thi nghiêm chỉnh và quan trọng nhất.”²

Trong công trình cuối cùng của cuộc đời, nhà Đông phương học vĩ đại này đã đề cập đến lý thuyết về sự luân hồi, và nói rõ rằng ông hoàn toàn hết lòng tin vào thuyết luân hồi.

Ông Huxley viết: “Cũng giống như thuyết tiến hoá, sự đầu thai chuyển kiếp có gốc rễ trong thế giới

¹ Hume, “Essay on Immortality,” London, 1875.

² Max Muller, “Theosophy or Psychological Religion” page 22, 1895 edn.

hiện thực. Người ta có đầy đủ tài liệu để chứng minh rõ ràng.”³

Vậy, rõ ràng các tác giả xưa và nay đều đồng ý đưa thuyết luân hồi vào vị trí cao nhất để nghiên cứu kỹ lưỡng và để học hỏi một cách nghiêm chỉnh.

Chúng ta chớ nên hiểu lầm con người đang ở mức độ tiến hoá cao, khi chết rồi lại đầu thai vào một con thú. Đây là sự vô minh hoàn toàn của người chưa học chân lý. Sự việc này không thể xảy ra. Con người khi thoát kiếp thú rồi y có thượng trí riêng biệt. Y có linh hồn riêng biệt. Con thú còn ở chung trong hồn khóm. Con người sẽ không bao giờ đi ngược lại luật tiến hoá để đầu thai làm con thú, dù cho y có phạm tội nặng đến đâu cũng không bao giờ y bị bắt buộc phải đầu thai vào loài thấp hơn mức tiến hoá của nhân loại. Dù y bỏ qua những cơ hội tốt để học thuộc bài thì chỉ tiến hoá rất chậm chạp mà thôi. Cách đây mấy năm, một tờ tuần báo đã diễn tả một cách duyên dáng cái tinh-hoa của thuyết này: “Một em trai nhỏ tới lớp học, em còn nhỏ xíu. Em chỉ biết những điều mà sữa mẹ em đã đem lại cho em thôi. Thầy giáo của em (tức là đức Thượng-Đế) để em học ở lớp chót, và cho em một bài học rằng: “Con không được sát sinh, con không được làm hại một sinh vật nào. Con không được trộm cắp.” Người học

³ Huxley, “Evolution and Ethics,” page 61, 1985 edn.

trò này không sát sinh, nhưng đã độc ác và trộm cắp. Hết ngày hôm đó (nghĩa là khi râu y đã bạc trắng, đêm đã đến và tử-thần đã tới) Thầy giáo (tức đức Thượng-Đế) bảo y: “Con đã học được việc tránh sát sinh, nhưng các bài học khác con chưa thuộc. Sáng mai, con phải trở lại đây.”

Sáng hôm sau, y lại tới với một hình hài một đứa trẻ. Và Thầy giáo y (Thượng-Đế) cho y học ở một lớp cao hơn một chút và cho y học những bài sau đây: “Con không được làm hại một sinh vật nào. Con không được trộm cắp. Con không được lường gạt.” Cậu học trò không làm hại sinh vật, nhưng cậu đã trộm cắp và nói dối. Tới cuối ngày (khi râu y bạc phơ, đêm đã đến và tử-thần tới), Thầy giáo y (Thượng-Đế) bảo y rằng: “Con đã học có lòng bác ái, nhưng các bài học khác con chưa thuộc. Ngày mai con phải tới đây.”

Rồi sáng mai, y lại tới với hình hài một đứa con nít. Và Thầy giáo y (Thượng-Đế) để y học trong một lớp cao hơn lớp vừa rồi và cho y học những bài sau đây: “Con không được trộm cắp, lường gạt, con không được ham muốn của cải người khác.” Đứa học trò nhỏ này thật sự không trộm cắp, nhưng nó gạt gẫm và ham muốn những của cải của kẻ khác. Cho đến khi chiều tối (nghĩa là khi râu tóc y bạc trắng, đêm đã đến và tử-thần tới), Thầy giáo y (Thượng-Đế) bảo y rằng: “Con đã học được bài học

cấm trộm cắp, nhưng các bài học khác con chưa thuộc. Sáng mai con phải đến đây.”

Đó là những điều mà tôi đã thấy được ở trên gương mặt những người nam cũng như những người nữ, ở trong quyển sách rộng lớn là cõi đời này, và ở trên những trang giấy cổ kính đang trải ra ở trên trời, viết bằng những ngôi sao.

Tôi không nên kể nhiều những lý-luận vững chắc, không thể đánh đổ được, làm căn bản cho thuyết luân-hồi, e làm đây những trang sách này. Những lý luận đó được trình bày một cách đầy đủ hoàn toàn ở nhiều quyển sách Thông-Thiên-Học do một ngài bút có năng-khiếu làm việc này hơn là ngài bút của tôi. Tôi chỉ thêm vào đây một điều nhận-xét đơn giản thôi. Đời sống bắt chúng ta phải giải quyết biết bao nhiêu vấn-đề. Ngoài giả-thuyết luân hồi ra không có một thuyết nào khác giải đáp chúng được. Thuyết chơn chánh và trọng đại này đã cắt nghĩa được những bài toán đố đó. Vậy thuyết này phải được coi như là chơn chánh cho tới khi nào người ta tìm được một thuyết khác làm hài lòng ta hơn. Tôi còn nói thêm rằng đối với nhiều người trong chúng tôi, giả thuyết này, (cũng như bao nhiêu giáo-lý khác của chúng tôi) không phải là một giả-thuyết, chính nó còn là một sự thật mà chúng tôi biết rõ một cách chắc chắn và trực tiếp vậy, (dù rằng người đời không tín nhiệm sự hiểu biết của chúng tôi).

Tôi xin công nhận rằng, đối với quần chúng, điều này không thể được coi như là bằng cứ.

Và đây lại là một quan-niệm khác nữa. Một số đông những người hiền lành thẳng thắn lấy làm buồn rầu vì không sao có thể dung-hòa được những sự xảy ra hằng ngày mà họ được mục-kích với thuyết Thượng-Đế toàn năng toàn thiện. Vì họ đã trông thấy những nỗi đau khổ về tinh-thần, những nỗi đau khổ về vật chất của chúng ta, họ nghĩ chắc chắn rằng: Một là Thượng-Đế không toàn năng nên không thể ngăn cản sự đau khổ được, hai là Thượng-Đế không toàn thiện và không chú ý tới những nỗi thống khổ của chúng ta. Còn chúng tôi, những người Thông-Thiên-Học, chúng tôi tin rất chắc chắn rằng Ngài thật là toàn thiện toàn năng, và chính do cái thuyết căn bản luân-hồi mà chúng tôi có thể dung hòa sự toàn năng, toàn thiện này với thực tế đầy đau buồn đang vây quanh chúng ta đây; lẽ cố nhiên, cái giả-thuyết độc nhất khiến ta có thể công nhận một cách hữu lý rằng Thượng-Đế là từ-bi và oai quyền tuyệt đối, lẽ cố nhiên giả-thuyết ấy đáng được nghiên-cứu một cách kỹ càng.

Vì giả-thuyết này làm cho ta hiểu rằng đời sống của ta bây giờ không phải là mới khởi đầu kiếp này, nhưng chúng ta đã có ở dĩ-vãng một chuỗi dài những kiếp sống, và chính vì nhờ những điều chúng ta đã học hỏi được ở dĩ-vãng mà bây giờ chúng ta

mới vươn lên từ mức con người dã man, thô tục tới mức văn-minh hiện tại của chúng ta hiện nay.

Chắc chắn ở những kiếp sống đã qua ấy, chúng ta đã hành-động quấy và phải. Tự ở mỗi hành-động của chúng ta, theo một định-luật công bình bất-di bất-dịch, phát sinh ra một tỉ lượng nhất định về điều thiện hay ác, việc lành bao giờ cũng mang lại hạnh-phúc và những điều kiện thuận tiện để phát-triển về sau. Trái lại việc ác bao giờ cũng sinh ra đau khổ và thu hẹp lại những trường hợp may mắn để phát-triển.

Vậy nếu trong khi ta hướng về điều thiện mà ta bị ngăn cản cách này hay cách khác thì ta phải hiểu rằng sự thấp kém này chỉ ở nơi ta mà ra, hay có lý do ở lẽ linh-hồn ta hãy còn non nớt. Nếu chúng ta buồn rầu, đau khổ, thì chỉ riêng chúng ta chịu trách-nhiệm mà thôi. Ngàn vạn kiếp con người, tuy phức tạp và khác nhau tới đâu mặc dầu, chính chúng là cái kết quả rất đúng đắn và không sao tránh được của những điều thiện, ác chứa chất trong những hành động đã qua của họ, và mọi vật đều tuân tự tiến-hóa theo đúng với luật trời để nhắm đến vinh-quang cuối cùng.

Có lẽ không một giáo-lý Thông-Thiên-Học nào bị công kích kịch liệt bằng cái thuyết luân-hồi cao cả này, và tuy vậy, đó là một thuyết vô cùng an ủi, vì nó bảo đảm cho ta có đủ thời giờ để tiến-hóa, nó cho ta

đủ thời giờ và điều kiện để trở nên “trọn lành” như Cha chúng ta ở trên trời trọn lành vậy.

Một vài người phản đối rằng ở cõi đời này họ đã phải chịu biết bao nhiêu phiền não và đau khổ, cho nên họ không sao chấp nhận rằng họ còn phải trải qua những sự thử thách đó nữa. Ôi, cách lý-luận như thế mới đáng thương làm sao. Chúng ta đi tìm chân-lý, chúng ta chẳng nên thụt lùi chạy trốn, dù chân-lý này làm ta vui vẻ hay buồn lòng; nhưng thật ra, như tôi đã nói ở trên kia, sự luân hồi, khi ta thật hiểu nó, đó là một thuyết vô cùng an ủi.

Có người thường hỏi rằng nếu quả thật chúng ta đã sống nhiều tiền kiếp, tại sao chúng ta không nhớ lại kiếp nào cả? Xin trả lời tóm tắt như sau đây: Có một vài người nhớ được tiền kiếp, nhưng đây là thiểu số, vì đa số những người trong thời đại chúng ta hãy còn có tâm thức ngủ ở một thể thấp của mình mà thôi. Người ta không sao bắt “thể” đó nhớ lại những ký ức của những kiếp đã qua, vì thể ấy chưa từng trải qua những ký ức đó, còn linh-hồn có trải qua những ký ức đó nhưng chưa đủ thức tỉnh hoàn toàn trong cảnh giới của mình. Tuy vậy, ký ức của cả dĩ vãng đã được ghi trong linh-hồn, và những đức tính bẩm sinh của đứa trẻ chính là một lối biểu-lộ cái ký ức ấy. Nhưng khi một người đã khá tiến-hóa có thể trụ tâm-thức mình ở linh-hồn chớ không phải ở những thể thấp nữa, thì cả lịch-sử của đời sống thiệt

thọ rộng lớn này sẽ phô bày ra trước mặt y như một quyển sách mở rộng.

Tất cả vấn đề này được trình bày một cách đầy đủ trong quyển sách của đức bà Besant: “Luân-Hồi” (Reincarnation), trong quyển “Luân-Hồi, một hi-vọng của thế-giới” (La Réincarnation, une espérance pour le monde) và trong một vài trang của quyển “Trước Thềm Thánh-Điện” (In the Outer Court) của bà Besant mà tôi đặc-biệt giới thiệu với độc giả.



CHƯƠNG 6

MỘT QUAN NIỆM MỚI VỀ VỀ BẢN THỂ CON NGƯỜI

Chỉ cần đôi chút suy nghĩ chúng ta cũng thấy có sự thay đổi căn bản lớn lao trong cách sinh-hoạt của một người đã hiểu rõ: Đời sống vật chất không đáng kể chút nào, đó chỉ là một ngày tới trường để học, và xác thân cũng không nghĩa lý gì, đó chỉ là một cái áo người ta mặc một lát để làm việc và người ta sẽ cởi ra khi xong việc. Bây giờ chúng ta hiểu công việc quan trọng duy nhất là bài cần phải học, và nếu để cho công này, việc nọ làm lãng trí, quên mất công việc ấy đi, thì đó là ta đã hành-động một cách thật vô cùng khinh xuất.

Đối với ai đã biết chân-lý, đời sống tầm thường của thế-nhân, sống mà hoàn toàn theo đuổi sự giàu có hay danh vọng, thì nó quá nhỏ hẹp. Phải chăng đó là một sự hy-sinh phi lý tất cả những gì quý báu để được phủ dạ chốc lát ở mức thấp kém trong bản thể chúng ta. Người đệ tử “quí chuộng sự cao-thượng chớ không quí chuộng những gì của trần gian” vì trước hết, đó là nhiệm-vụ của chúng ta, sau là vì hiểu rành rẽ tất cả sự phi lý của những gì thuộc về hồng-trần. Bao giờ ta cũng cố-gắng đặt mình vào một quan-điểm cao cả nhất, vì người ta không thể cho là quan trọng những gì mà người ta trông thấy ở cõi

thấp, khi đó, thị-giác của ta bị những xúc-cảm và dục-vọng thấp hèn che lấp, chúng kết lại thành một đám mây mờ dày đặc xung quanh ta.

Như vậy người đệ tử không bị quyến rũ, vì y tin chắc hơn ai hết con đường cao-thượng là con đường y phải đi theo. Thương ôi, không phải thế, nhiều khi y bị quyến rũ, lôi kéo xuống phía dưới. Một sự tranh chấp rất lớn xảy ra nơi bản thân y. Theo như cách diễn tả mạnh mẽ của thánh Paul, y sẽ cảm thấy: “Có một định-luật của tứ-chi chống lại với định-luật của linh-hồn.” Và y cũng sẽ biết được sự thật trong câu này: “Điều mà tôi muốn làm thì tôi không làm. Điều mà tôi không muốn làm, tôi lại làm.” Về vấn đề này, tôi xin nói có những người rất sùng đạo đã nhầm lẫn một cách đáng tiếc về nguyên do của những trận dông tố trong lòng mà tất cả chúng ta đều thấy nổi lên ở nội tâm một cách gay go và liên tiếp không nhiều thì ít. Thường những người đó nghĩ như sau: Một là họ tưởng những dục vọng hèn kém mà họ cảm thấy là do ma quỷ cám dỗ mà ra, hoàn toàn xa lạ đối với họ, hai là họ than khóc cho sự hắc ám và gian ác của tâm hồn, họ run sợ trước cái hố sâu chứa đầy những sự xấu xa trong lòng họ. Thật ra rất nhiều người tốt lành, vừa nam lẫn nữ, bị giày vò bởi những nỗi băn khoăn vô ích này.

Đầu tiên, muốn hiểu rõ vấn đề này, nên nhớ những dục vọng hèn kém mà chúng ta cảm nhận không phải là của chúng ta mà chúng cũng không

phải là của ma quỷ nào muốn cố tâm làm mất linh-hồn; sự thật là có những sinh vật xấu xa nhiều khi bị những tư tưởng xấu của chúng ta thu hút, chúng làm cho những tư-tưởng này thêm sức mạnh, nhưng các sinh vật này đều do con người tạo nên, hơn nữa tất cả chỉ sống một thời-gian thôi. Chúng do những hình tư tưởng của người xấu tạo nên, và đời sống giả tạo làm chúng linh động chỉ ngăn ngủi tương đối với sức mạnh của cảm tình đã tạo ra chúng.

Thường những sự thúc giục tai hại này đều từ một nguồn gốc khác đến với chúng ta. Chúng ta đã biết: Khi đầu thai, con người khoác vào mình, những lớp vỏ làm bằng những chất ở cảnh giới khác nhau. Nhưng những chất này không phải vô tri giác (trong khoa-học huyền-bí đã nói không có vật chất nào vô tri giác). Đời sống của chúng có bản năng riêng, sự sống vật chất này ở vào trình độ tiến-hóa thấp kém hơn trình độ của chúng ta nhiều lắm. Chúng còn đi xuống thấp nữa.

Sự tiến-hóa đối với chúng, trở nên dày đặc; còn đối với chúng ta, tiến hóa là đi lên, là trở nên thanh cao tế-nhi, rất dễ-dàng biết được nguồn cội của những sự xung đột, vì quyền lợi của con người trái ngược với quyền lợi của vật-chất linh-động, kết-cấu thành những thể vĩa, trí của con người.

Đây là sự giải-nghĩa sơ lược về việc chiến-đấu kỳ-lạ trong nội tâm mà thỉnh-thoảng chúng ta thấy

có trong lòng, sự chiến đấu này đã khiến cho những tâm hồn thi-sĩ tưởng như có những thiên-thần thiện và ác tranh nhau cướp đoạt linh-hồn con người. Trong quyển “Cõi Trung-Giới” (The Astral Plane, page 100) của tôi có nhiều chi tiết hơn về vấn đề này. Trong khi chờ đợi, con người nên hiểu mình là sức mạnh cao cả, bao giờ cũng tiến bước và tranh đấu cho điều thiện, còn năng lực thấp trong lòng ta, không phải là ta, nó chỉ là phần tử ngỗ nghịch, không chịu phục tùng của những thể thấp ta mà thôi. Con người thiết thọ phải học chế ngự phần ngỗ nghịch ấy, phải hoàn toàn làm chủ nó và bắt nó vâng lời. Chúng ta chớ lầm tưởng nó là cái gì thật xấu xa. Nó cũng là sự biểu lộ quyền năng của Thượng-Đế, tìm cách đi theo con đường riêng của nó. Ở mức tiến-hóa của nó, nó phải đi xuống sâu vào vật chất chớ không phải thoát khỏi vật chất và đi trở lên như chúng ta.



CHƯƠNG 7

SỰ CHẾT

Sự hiểu biết hoàn toàn về giáo-lý Thông-Thiên-Học cho ta nhiều lợi ích thực tế. Lợi ích quan trọng nhất là thay đổi thái-độ của ta đối với sự chết; không sao tả cho hết những nỗi giày vò, sự buồn rầu, sự lo âu không cần thiết mà nhân-loại phải chịu, chỉ vì vô-minh và dị đoan đối với sự chết. Có nhiều điều tin tưởng phi lý đã tạo ở dĩ vãng và hiện nay vẫn còn một số đau khổ không thể tả hết. Sự phá bỏ những thành kiến này, là một ân huệ rất lớn, con người có thể làm cho nhân-loại. Những ai kiếp trước đã khảo-cứu về triết-học này, nên đủ năng lực để công-nhận giáo-lý Thông-Thiên-Học, đều được hưởng ân huệ trong kiếp này.

Giáo-lý Thông-Thiên-Học làm cho sự chết mất hết vẻ kinh khủng và đau buồn bao vây. Khiến cho ta có thể nhìn sự chết theo một trạng thái cân xứng thiết thực và hiểu công dụng của nó trong cơ tiến-hóa. Khi chúng ta coi sự chết như mức chót của đời sống, hay sự bước chân vào một xứ tối tăm nguy hiểm, xa lạ, thì người ta nhìn nó với lòng lo sợ lớn lao, nếu không phải với sự lo lắng thật sự. Mặc dầu có những tôn-giáo đã dạy những điều trái ngược, nhưng đó là cách thông thường mà thế-giới Tây-

phương quan niệm về sự chết, ta không nên ngạc nhiên hàng ngàn điều kinh khủng dính liền với sự chết, tiêm nhiễm vào những thói quen của chúng ta, ảnh hưởng cả đến những người đã biết rõ sự thật.

Tất cả những dấu hiệu về quần áo, tang chế, những tờ giấy viền đen, chỉ là những bằng chứng của sự vô minh của những ai sử dụng những đồ vật ấy. Ai đã hiểu rõ sự chết là gì, đều gạt bỏ những trò hề đó, là trò trẻ con điên rồ. Ta biết sự chết là một điều tốt lành, và thương tiếc một việc may mắn đã xảy ra với bạn mình, chỉ vì người bạn đó xa cách ta ở bề ngoài, rõ ràng đó là một hành động ích kỷ. Dĩ nhiên, đột nhiên chúng ta phải chia ly một thời hạn như thế, chúng ta không khỏi xúc cảm, nhưng điều mà ta có thể tránh, đừng để sự u buồn của mình thành một trở lực đối với người đã chết.

Ta đã hiểu sự chết là gì thì không nên sợ hãi và than khóc, dù sự chết đến với ta hay với những người ta thương yêu. Mọi người đã chết nhiều lần rồi, đối với ta, tử thần là một người bạn cũ quen thuộc. Thay vì coi tử thần như một bà chúa kinh khủng, ta nên coi tử thần như một vị thiên-thần mang chìa khóa vàng, dẫn chúng ta đến những xứ vinh quang của đời sống cao cả.

Ta cũng nên hiểu sau sự chết thì sự sống vẫn luôn luôn tiếp diễn, sự mất xác thân cũng giống như lúc ta cởi một cái áo . Sự chết không thay đổi con

người thiết thọ đã mặc áo đó. Ta thấy chết là được thuyên chuyển từ cõi đời sống quá phân nửa thiên về vật chất đến một đời sống hoàn toàn nơi trung giới, nghĩa là cao cả hơn nhiều. Vì thế ta sẵn sàng tiếp đón sự chết khi nó đến. Khi nó tới với những người ta thương yêu, dĩ nhiên ta không sao tránh khỏi sự thương tiếc ích kỷ, trước sự tạm biệt này, mà ta bị bắt buộc phải chịu, nhưng ta biết rằng sự chết là một điều rất hữu ích cho những ai được ra đi như thế, ta cũng nên biết sự chia ly này chỉ tạm thời, không phải thiết thọ. Ta biết những người đã chết, vẫn ở gần ta, và khi đi ngủ, ta chỉ rời xác thân trong chốc lát, và lại được gặp họ, vẫn tiếp xúc với nhau như xưa.

Ta thấy rõ ràng rằng: cõi đời vẫn duy nhất, có những thiên luật được áp dụng khắp mọi vùng của cõi đời rộng lớn này, dù những luật đó hữu hình, hay vô hình đối với mắt phàm của chúng ta. Ta không lo sợ hay ngạc nhiên khi phải đi từ cảnh giới này đến cảnh giới khác, không nghi ngờ về những sự mà ta sẽ thấy ở sau bức màn, tức là bên kia cửa tử.

Toàn cõi thế-giới vô hình đã được mô tả cho ta một cách rõ ràng, và đây đủ chi tiết bởi những người nghiên-cứu Thông-Thiên-Học đến nỗi ta có thể hiểu biết thế-giới đó như thế giới hồng trần, và ta có thể từ cõi này qua cõi kia không ngần ngại khi cái chết đến, vừa đúng vào lúc thuận lợi nhất cho sự phát triển của ta. Muốn biết những chi tiết này đầy đủ hơn về những mức khác nhau của đời sống cao cả ấy, chúng

ta có thể xem những sách dành riêng cho vấn đề này. Ở đây, chỉ cần nói những điều kiện trong đó con người bước từ cõi này sang cõi khác chính là những điều tự ta làm ra. Những tư-tưởng và dục vọng mà ta đã nuôi trong khi sống ở hồng trần là những sinh vật hoạt-động rất rõ ràng; chúng vây quanh ta và tác-động vào người ta cho tới khi nào tan rã hết cái năng-lực mà ta đã trút cho chúng. Khi những tư-tưởng và dục-vọng của ta quá mạnh mẽ và cứ ở mãi với sự ác, thì thật vậy, những sinh vật mà ta đã tạo ra có thể là những người bạn đồng hành ghê gớm. Nhưng may thay, ở cõi trung giới, những người như vậy rất ít. Điều rủi nhất mà con người có thể tạo cho mình sau khi chết là một đời sống buồn tẻ vô cùng, không có chút nào hứng thú thiệt thọ; đó là kết quả tự nhiên của những năm sống phí phạm ở cõi trần, chỉ toàn đi nói chuyện nhảm nhí, ngồi lê đôi mách, toàn sống tầm thường và dung dưỡng thân mình quá nhiều.

Kèm thêm sự tẻ buồn thụ-động này, thỉnh thoảng có những đau khổ thật sự. Một người khi sống ở hồng-trần đã để cho những dục-vọng vật-chất mãnh-liệt chế ngự, trở thành nô-lệ của những tật xấu như keo kiệt, dâm dục, nghiện rượu chẳng hạn, thì khi chết y sẽ đau khổ nhiều để gột rửa linh-hồn. Vì khi đã mất xác-thân, y vẫn chưa mất dục-vọng và khuynh-hướng xấu xa mà xưa kia y đã vun trồng kỹ lưỡng. Những dục-vọng này vẫn còn nồng nhiệt hơn bao giờ hết, vẫn còn linh-động vì không bị vật-chất

nặng nề kèm giữ. Nhưng con người đã mất xác-thân, nghĩa là đã mất khả năng làm thỏa mãn những khuynh-hướng và dục-vọng ấy, chúng liền giày vò, đày đọa, vì y không sao làm thỏa mãn chúng được. Chúng ta hiểu đối với kẻ đáng thương này, đó là địa-ngục thật sự, tuy chỉ là một địa-ngục nhất thời, vì những dục-vọng sẽ tàn đi, những năng-lực của chúng đã bị phung phí khi chúng làm cho đương sự đau khổ.

Đó thật là một số kiếp kinh-khủng. Tuy vậy về vấn đề này có hai quan niệm mà chúng ta nên nhớ: Thoạt đầu là con người không những tự tay mình tạo nên sự đau khổ cho mình, mà còn là cường-độ và thời gian định đoạt sự đau khổ ấy nữa. Trong đời sống hồng-trần, chính ta đã cho phép một dục-vọng nào đó có một sức mạnh như thế, và giờ đây y phải đương đầu với dục-vọng ấy và chiến thắng nó. Nếu trong khi sống ở cõi trần, ta đã cố gắng ít nhiều đè nén nó xuống, trừ nó đi, thì những cố gắng này sẽ giúp y chiến thắng dục-vọng một cách dễ dàng hơn xưa. Chính y đã tạo ra con quỷ thì bây giờ chính y phải trừ con quỷ ấy đi, và chính y đã cho con quỷ ấy cái sức mạnh mà nó có hiện giờ. Số mệnh ta là do ta làm thành. Chính tự ta đã tạo ra vậy.

Điều thứ hai phải thêm rằng giờ đây sự đau khổ là phương-tiện độc nhất có thể cứu rỗi y. Nếu y có thể tránh sự đau khổ này, có thể đi qua cõi trung giới mà không làm tàn dần đi những dục-vọng đê

hèn, thì sự gì sẽ xảy ra? Khi y trở lại thế gian đầu thai, y sẽ bị những dục-vọng ấy chế ngự hoàn toàn như xưa. Khi mới sanh ra, y là một người dâm dục, nghiện rượu, một người keo kiệt, v.v..., và người ta không có thời giờ rảnh dạp y phải chiến thắng những tật xấu ấy, chúng sẽ lớn lên tới mức không sao chịu nổi nữa. Y sẽ bị làm nô-lệ cho chúng, cả linh hồn lẫn thể xác, như vậy, kiếp sống ở thế gian trở thành vô ích, không có dịp may để tiến hóa. Kẻ đáng thương bị dính mắc trong vòng lẩn quẩn không có lối thoát và sự tiến-hóa của y sẽ bị chậm trễ vô cùng.

Nhưng Thiên cơ không có những khuyết điểm ấy. Dục-vọng phải cháy tàn trong đời sống cõi trung-giới, và con người sẽ đầu thai lại với tấm lòng sạch hết dục vọng. Thật ra sự yếu đuối của linh hồn trước kia đã cho phép dục vọng thắng y, sự yếu đuối ấy vẫn còn đó và thật ra thể vía được tạo ra để dùng về kiếp sau này vẫn có thể chịu ảnh hưởng và phô diễn những dục vọng giống như thể vía kiếp trước; nên người tái sinh rất dễ-dàng sống trụy lạc như kiếp trước. Nhưng Chơn Nhơn của y, tức là con người thiết thọ, đã học được bài học quá đời ghê-gớm, và chắc-chắn Chơn Nhơn sẽ hết sức cố gắng ngăn cấm dục vọng xấu xa tái diễn, tội lỗi đã bị trừng phạt, không xô đẩy con người sa xuống hố sâu để cho những thú tính ấy ngự trị nữa. Dĩ nhiên, trong người y hãy còn mầm mống của tật xấu, nhưng nếu y xứng đáng được đầu thai làm con những bậc cha mẹ hiền

lành và khôn ngoan, thì những người này sẽ giúp y phát triển những mầm mống tốt trong bản tính và ngăn cản những mầm xấu, không thể trở bông kết trái được, những mầm đục-vọng sẽ teo và héo đi, và y chỉ cần một kiếp đầu thai nữa thôi, chúng sẽ không tái hiện nữa. Theo cách đó, do những sự tiến tới chậm-chạp, con người hủy bỏ được những khuynh-hướng xấu-xa và phát triển được những tánh tốt để thế vào.

Ngoài ra người khôn ngoan, hiền lành, hữu dụng và vị-tha hiếu được những điều-kiện sinh-tồn trong cõi siêu-nhiên ấy, muốn cố gắng thích-hợp với hoàn cảnh và muốn làm đầy đủ những điều-kiện bắt buộc, y sẽ thấy mở rộng trước mặt một trường hoạt động huy-hoàng để y có cơ hội phát triển những khả năng học-hỏi và làm việc một cách hữu ích.

Y sẽ khám phá ra, ngoài xác thân nặng nề, đời sống có một cường độ huy-hoàng đến nỗi nếu đem so-sánh những hạnh phúc hồng trần nồng nhiệt nhất, chẳng khác nào so sánh một buổi trưa hè chan chứa nắng với một đêm sáng trăng. Sự hiểu biết rõ ràng và lòng tin cậy bình tĩnh của y làm cho những quyền lực của đời sống vô tận bủa rải xuống ta và những người chung quanh. Y sẽ thành một trung tâm tuyệt diệu của sự an lạc đối với hàng trăm người, những huynh đệ y, và y có thể trong vài năm sống ở cõi trung giới làm những điều lành thiện nhiều hơn là y sống một kiếp dài dưới hồng trần.

Đặc biệt nhất là y biết rõ rằng y còn có một khoảng thời gian càng huy hoàng hơn nữa ở bên kia cửa tử. Cũng như y đã lấy tư tưởng và dự-vọng của y để tạo nên đời sống của mình ở cõi trung-giới, y cũng lấy những tư tưởng cao thượng nhất, những hoài vọng cao cả nhất của mình để tạo nên đời sống cõi thượng-giới. Vì thiên-đàng không phải là một giấc mơ, mà là một sự thật linh động và vinh quang. Đó không phải là một thành phố xa xôi, ở trên những ngôi sao, với những cánh cửa bằng hạt ngọc quý giá và những lối đi lót bằng vàng, xứ sở của một thiểu số người được đặc ân. Không, thiên-đàng chỉ là một trạng thái của tâm thức mà mọi người cũng đã trải qua, đang trải qua và sẽ trải qua trong thời-gian khoảng giữa của hai kiếp tái sinh. Dĩ nhiên thiên-đàng này không phải là chỗ ở vĩnh-viễn, không thể diễn tả được bằng ngôn ngữ nhưng đó là một trạng thái vô-cùng hạnh-phúc kéo dài hàng mấy trăm năm. Tuy vậy chưa phải là hết, tuy thiên-đàng là nơi chứa đựng sự thật của mọi điều tốt đẹp và cao cả của các tôn-giáo đã hứa hẹn dưới danh từ đó, nhưng người ta không nên quan-niệm thiên-đàng ở phương diện ấy mà thôi.

Đó là một lãnh vực của vũ-trụ rất quan trọng đối với chúng ta. Đó là một thế giới rộng lớn huy hoàng với cách sống mãnh liệt. Chúng ta có thể sống ở đó ngay từ bây giờ cũng như ở thời gian khoảng giữa của hai kiếp tái sinh. Chỉ vì chúng ta chưa được

tiến hóa và vì Chon-Nhon của ta bị mờ kém do xác thân nặng nề, nên chúng ta không thể hiểu được hoàn toàn sự vinh quang của thiên-đàng cao cả ấy, nó đang vây quanh ta ở tứ phía, bất cứ lúc nào; những thần lực ở cảnh giới cao siêu này luôn luôn bao phủ lên ta ở đủ mọi hướng, nếu ta hiểu được điều này thì ta nhận được những thần lực này. Tuy rất lạ lùng đối với người thường, điều này đối với nhà huyền-bí-học, chỉ là một sự rất thực tế mà thôi, và đối với ai chưa hiểu được sự thực căn bản này, thì chúng tôi đành phải nhắc lại lời dạy của đức Phật: “Các con đừng miệt mài cầu nguyện, rên la, các con hãy mở mắt và ngó coi, ánh sáng chói rạng chung quanh các con, và các con chỉ cần bỏ miếng vải bịt mắt đi và nhận xét. Sự thật kỳ diệu và tốt đẹp biết bao, vượt qua những gì mà con người đã mong ước hay van xin trong lời cầu nguyện. Và điều này tồn tại mãi mãi, mãi mãi.” (Linh-Hồn của một Dân Tộc, trang 163) (The Soul of the People, P.163).

Khi nào thể vía, dẫn thể của những tư tưởng và dục-vọng thấp kém bị hao mòn và tan rã dần rồi tiêu mất, thì con người thấy mình ở trong một thể khác, làm bằng một chất nhẹ và mịn hơn, ta gọi là thể trí. Bấy giờ con người trụ tâm thức của mình vào thể đó, và y có thể nhờ dẫn thể mới này, nhận được những làn rung động phát sinh từ thế giới bên ngoài tương xứng với tỷ trọng của thể trí, nghĩa là những làn rung động của cõi thượng-giới. Khi thời gian đến tội

đã hết, và lúc bấy giờ chỉ còn lại những tư tưởng và những hoài vọng cao thượng nhất mà ta đã sống ở cõi trần. Những sợi tơ trời bao quanh ta và làm thành một lớp vỏ bọc mịn màng, do đó ta có thể cảm ứng với một vài lõi rung động của chất thượng-giới rất thanh cao và ta có thể lấy kho tàng bảo vật chung của cõi thiên-đàng. Tôi có thể nói cảnh thượng-giới này là một phản ảnh cái trí của Thượng-Đế, đó là một kho tàng vô tận để cho những người ở thiên-đàng có thể hưởng thụ tùy theo những hoài vọng và tư tưởng mà họ đã có, khi sống ở trần-gian và trung-giới. Chúng ta cần biết rõ sự thật và có quan niệm đúng đắn về cõi thiên đàng.

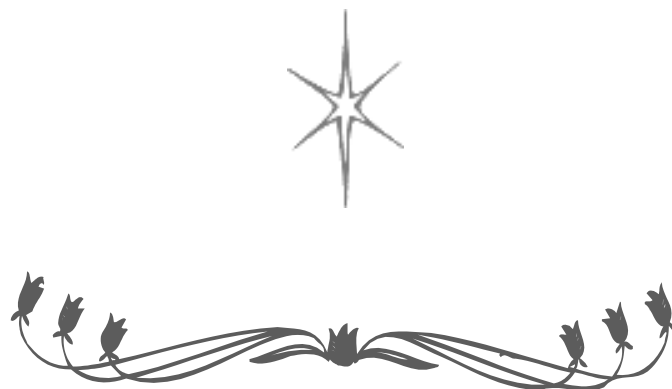
Tất cả các tôn-giáo đều đã có nói đến hạnh phúc thiên-đàng; nhưng ít có tôn giáo nào đã bày tỏ một cách minh-bạch tư-tưởng chánh đại, có thể giảng giải một cách hữu-lý, bằng cách nào tất cả mọi người không phân biệt là ai, cũng có thể được hưởng sung-sướng ở cõi thiên-đàng. Tuy vậy, điểm chính của vấn đề là mỗi người tự tạo cho mình một thiên-đàng riêng biệt bằng cách lựa chọn một cách huy-hoàng không thể tả được tư tưởng của Thượng-Đế, luật Trời dạy rằng: con người gặt hái được những điều mà xưa nay y ham muốn nhiều nhất. Theo cách đó mỗi người có thể ấn định cho mình, do những nguyên nhân mà mình đã gieo ở cõi trần, thời hạn và tính cách của đời sống cao siêu của mình. Mỗi người chỉ có thể có một số lượng hạnh phúc mà y xứng

đáng được hưởng và những hạnh phúc thiên-đàng của y có tính cách thích hợp với bản chất của y. Thiên-đàng là một thế-giới trong đó mỗi người (vì lý do y được thức tỉnh) được hưởng cái hạnh phúc tinh thần lớn nhất mà y có thể hưởng được. Đó là một thế-giới có thể làm thỏa mãn mọi hoài vọng của con người, không có giới hạn, hay ít nhất là tùy theo tâm thức cá nhân tương xứng với những hoài vọng đó mà thôi.

Quý bạn có thể đọc thêm những chi tiết rõ hơn về đời sống ở cõi trung-giới trong quyển “Trung Giới” (The Astral Plane) và đời sống ở cõi thượng-giới được mô tả trong quyển “Thượng-Giới” (The Devachanic Plane). Người ta cũng tìm được những điều chỉ dẫn ở những quyển sách sau đây:

- “Sự chết và bên kia Cửa Tử ” (Death and After).

-Và “Bên kia Cửa Tử ” (The Other Side of Death).



CHƯƠNG 8

DĨ VÃNG VÀ TƯƠNG LAI CON NGƯỜI

Khi ta đã hiểu chỉ do sự trải qua nhiều kiếp sống khác nhau nên con người đi đến mục tiến hóa hiện giờ, đây là một câu hỏi tự nhiên phát sinh trong trí: Ta có thể biết rõ mọi điều về dĩ-vãng này cho tới mức nào? Vấn đề này vô cùng lý thú. May thay, chúng ta có thể biết rõ về điểm này một cách chắc chắn, không những theo giáo lý cổ-truyền, mà còn do một cách khác vững bền hơn. Ở đây, tôi không đủ chỗ để nói dài dòng về khoa tinh-thần trắc-nghiệm (psychometry) kỳ diệu. Tôi chỉ đơn giản nói rằng người ta có nhiều bằng cứ tỏ ra không một sự việc nhỏ bé nào xảy ra, mà không được tự động ghi vào ký-ức của vũ-trụ một cách không sao xóa được. Và cũng chính do ký-ức của vũ-trụ ấy, ta có thể tìm lại một cách rất đúng sự diễn tả chắc-chắn, hoàn-toàn không sai lầm bất cứ một cảnh tượng nào, bất cứ một sự gì đã xảy ra, từ khi có vũ-trụ đến bây giờ. Những ai cho đây là những đề tài mới lạ và đòi hỏi những bằng cứ thì có thể đọc quyển “Tinh-Thần Trắc-Nghiệm” (Psychometry) của bác-sĩ Buchanan hay “Linh Hồn của Sự Vật” (Soul of Things) của giáo sư Denton; nhưng tất cả những sinh-viên huyền-bí-học đều biết con người có thể đọc được những nét ghi

chú của dĩ-vãng; và trong nhóm sinh-viên này có nhiều người biết cách đọc như vậy.

Theo bản chất của nó, ký-ức của vũ-trụ chỉ là trí nhớ của Thượng-Đế mà thôi. Trí nhớ này cao vượt hẳn tâm trí thức của chúng ta, nhưng trí nhớ thiêng liêng cũng được phản chiếu một cách rất đúng ở những cảnh giới thấp; cho nên trí khôn con người khi được huấn luyện để làm việc ấy, có thể tìm thấy ở những cảnh giới đó cái dấu vết của tất cả những sự đã xảy ra và ảnh hưởng đến cảnh giới đó. Thí dụ như: Tất cả những gì đã diễn ra trước một tấm gương đều phải chiếu ánh sáng lên trên mặt tấm gương đó, nhưng mắt trần chúng ta tưởng những hình ảnh ấy không để lại dấu vết gì trên mặt gương phản chiếu. Tuy nhiên sự thật thì trái ngược hẳn, không khó khăn gì, chúng ta có thể tưởng tượng rằng những hình ảnh này có thể in lên tấm gương, cũng như những tiếng động có thể in lên đĩa thu thanh của một máy hát, và không có gì có thể ngăn cản ta tìm cách cấu tạo lại những hình ảnh bằng những dấu vết mà chúng ta đã để lại trên đĩa thu hình.

Khoa tinh thần trắc nghiệm cao siêu còn cho ta thấy rõ rằng không phải là có thể như vậy, mà chính sự thật là đúng như vậy, không những chỉ tấm gương mà còn bất cứ một đồ vật gì cũng giữ lại dấu vết của việc xảy ra trước mắt nó. Chúng ta có sẵn một phương-pháp rõ-ràng và đúng đắn để có thể coi

lại từ đâu lịch sử của thế-giới này và của nòi giống của chúng ta, và chính do theo cách đó mà vô số những sự vô cùng lý thú có thể được nhận xét từ những chi tiết nhỏ nhất nhất, giống như những cảnh tượng của dĩ-vãng được diễn lại cho chúng ta coi, bởi những diễn-viên xưa kia đã sống trong đó.⁴

Những sự tìm kiếm mà người ta làm về thời tiền sử, theo phương-pháp này, khiến ta nhận xét được một tiến-triển dài dằng dặc của sự tiến-hóa, tuy chậm-chạp, dần-dà, mà không bao giờ ngừng. Sự phát triển của nhân loại bị chế định bởi hai định-luật: đó là định luật tiến-hóa, nó trầm tĩnh thúc đẩy con người tiến lên phía trước và lên cao; và định-luật công bình thiêng liêng hay luật nhân quả đảm nhận con người, với một sự đúng đắn tuyệt-đối, cái quả của những hành động, và dạy y dần-dần tuân theo một cách khôn ngoan và hoà hợp với định luật thứ nhứt.

Sự tiến hóa dài dằng dặc này không phải chỉ lấy địa-cầu làm diễn trường mà thôi. Chúng ta đã bắt đầu tiến-hóa ở những trái cầu khác cùng một loại, nhưng đề tài này quá rộng lớn, không sao có thể bàn ở một quyển sách sơ-lược như quyển này. Đó là chủ đề trọng yếu của tác phẩm vĩ-đại của đức bà Blavatsky: “Giáo-Lý Bí-Truyền” (The Secret

⁴ Hãy đọc quyển “Thần Nhãn” (Clairvoyance), trang 138.

Doctrine). Nhưng trước khi đọc tác phẩm này, những ai mới học đạo nên đọc trước những chương nói về đề tài ở những quyển:

- “Minh-Triết Cổ-Thời” (Ancient Wisdom) của đức bà A. Besant và

- “Sự phát-triển của Linh-Hồn” (Growth of the Soul) của ông Sinnett.

Những quyển sách kể trên đây chỉ dẫn một cách rành-rẽ và chắc chắn không những về dĩ-vãng của con người mà còn về tương-lai của họ nữa; và mặc dầu sự vinh-quang của tương-lai ấy không có lời nói nào tả nổi, người ta cũng có thể cho một đại ý về những nấc thang đầu dẫn tới mức cao-siêu đó. Tin rằng hiện nay, con người có bản thể giống hệt Thượng-Đế và con người có thể phát triển tại bản thân những quyền lực của Ngài, đó là một ý tưởng chường tai đối với một số đông người chơn chất, họ có thể cho ý tưởng này là xúc phạm đến Thượng-Đế. Tại sao vậy? Thật là khó lòng mà tìm ra nguyên do, vì chính đức Jesus cũng đã nhắc nhở những người Do Thái vây quanh Ngài nguyên văn của thánh kinh của họ: Ta đã nói: “Các người là những vị Thượng-Đế” và cái thuyết Thượng-Đế hóa con người này đã thường được những đức cha bên Công giáo bênh vực. Nhưng ở thời đại chúng ta, một phần lớn những giáo lý cao khiết nhất của thời xưa đã bị người đời hiểu sai và quên lãng; và hình như chỉ có

những sinh viên huyền-bí-học mới hiểu được hoàn toàn chân lý mà thôi.

Thỉnh-thoảng, chúng ta nghe nhiều người hỏi rằng nếu thuở ban sơ con người là điểm linh-quang của Thượng-Đế, tại sao con người lại cần phải trải qua những đại kiếp của sự tiến hóa chứa chất bao nỗi buồn phiền, đau khổ như vậy, chỉ với một mục-đích là trở lại thành Thượng-Đế như thuở ban đầu? Những ai đã hỏi như vậy là vì họ chưa hiểu được cơ tiến-hóa. Thoạt đầu cái điểm linh-quang tự tách mình ra khỏi Thượng-Đế chưa phải là một người, và cũng chưa thiết thọ là một điểm ánh sáng, bởi vì nó chưa có một cá tính nào cả. Đầu tiên nó chỉ giống như một đám mây lớn đồng bản-chất với Thượng-Đế, về sau nó phát triển thành vô số những tia lửa. Sự khác nhau giữa tình-trạng của cái đám mây đồng bản-chất với Thượng-Đế từ khi ra đi cho tới khi trở về cũng giống như sự khác nhau giữa một đám tinh-vân đồ sộ chiếu sáng yếu ớt với cả thái-dương-hệ mà đám tinh-vân ấy có thể tạo ra sau này... Đám tinh-vân (the nebula) thì thật đẹp, tôi cũng công nhận thế, nhưng nó chỉ sáng lờ mờ, không có ranh giới nhất-định và không có ích lợi gì; khi nó tiến-hóa dần dần, nó cho ta những mặt trời bủa rải sinh lực, sức nóng và ánh sáng trên nhiều thế-giới và giúp đỡ những người ở các thế-giới đó có sự sống.

Chúng ta có thể so sánh một cách khác nữa: thân thể con người gồm có vô số triệu tỷ những

phần tử bé nhỏ mà mỗi lúc đa số bị liệng bỏ ra khỏi cơ thể. Chúng ta thử thí dụ rằng do một phương pháp tiến-hóa nào đó, mỗi phần tử nhỏ bé này theo thời gian sẽ trở thành một người. Vậy chúng ta không nên nói sự tiến-hóa này không ích lợi gì cho các phần tử, vì trước kia chúng cũng là con người. Vậy thì bản-chất Thượng-Đế được phát ra, theo nguyên-tắc, trong trạng-thái một luồng sống sinh hoạt đơn giản, lẽ dĩ nhiên là thiêng liêng và nó sẽ trở lại dưới hình thức hàng triệu tỷ Chơn Tiên, mỗi Vị có quyền năng phát triển để thành một vị Thái-Dương Thượng-Đế sau này. Do đó, thấy rằng chúng ta có quyền tuyên bố: Tương lai con người là một tương lai vinh quang và huy hoàng vô biên. Và một điểm rất quan hệ cần phải nhớ là tương lai huy hoàng này dành cho tất cả chúng ta, không loại trừ một ai cả. Kẻ mà chúng ta gọi là người hiền lành, ăn ở theo ý Trời, hành động theo đúng cơ tiến-hóa sẽ tiến tới mau chóng trên con đường dẫn tới đích vinh quang. Trái lại, những ai vì vô minh làm cản trở dòng tiến-hóa vĩ đại, bằng cách lì lợm, bướng bỉnh, thí dụ họ chỉ ham tìm những sự thỏa mãn ích kỷ, chớ không lo cho mọi người được hạnh phúc, thì những người đó chỉ có thể tiến rất chậm và không đều. Nhưng Thiên-ý thì vô cùng mãnh liệt hơn những ý muốn của bất cứ một người nào, và Thiên-cơ bao giờ cũng được thực hiện một cách hoàn toàn. Những ai không muốn học thuộc bài ngay hôm đầu thì sau bắt buộc họ phải đến trường để học mãi mãi cho tới khi thuộc bài. Lòng

kiên nhẫn của Thượng Đế thật là vô biên, và chẳng sớm thì muộn mỗi người đều đi đến đích đã định sẵn cho y. Đối với ai biết Thiên-luật và Thiên-ý thì không làm gì có sự sợ hãi hay hồ nghi. Sự an lạc tuyệt đối là phần thưởng riêng của y vậy.



CHƯƠNG 9

NHÂN VÀ QUẢ

Những chương trước, chúng ta luôn luôn nói đến luật nhân-quả, do đó mỗi người nhận được một cách tuyệt đối phần phước họa xứng đáng với y, không có định-luật này, ta không có thể nào đi sâu vào Thiên-cơ được. Vậy chúng ta cần phải hiểu nó một cách thật đúng-đắn, và muốn được như vậy, trước hết chúng ta cần vứt bỏ thành kiến của giáo-hội Cơ Đốc cho rằng có một sự thưởng phạt đi liền với mọi hành động của con người.

Những tư tưởng như thế thật là sai lầm, và hệ-thống tư-tưởng phát sinh ra những ý nghĩ ấy cần phải bỏ đi và sa thải triệt để nếu ta muốn thấu triệt sự thật. Tư-tưởng thưởng phạt này tức khắc đi chung với tư-tưởng phải có một vị thẩm phán, một vị phân-phát sự thưởng và sự phạt, và một tư-tưởng khác nữa: vị thẩm phán có thể dễ dàng rộng lượng ở trường hợp này hơn là ở trường hợp khác, vị đó có thể bị hoàn cảnh chi phối, có thể bị người ta van nài xin ân huệ, và như vậy sự áp dụng luật pháp công-bình có thể bị thay đổi hay bị ém nhẹm đi hoàn toàn. Các bạn hãy thử cầm trong tay một thanh sắt nung đỏ; ngoại trừ một vài trường hợp đặc biệt, các bạn bị phỏng thật nặng. Tuy vậy, không bao giờ các bạn có

tư tưởng cho rằng Thượng-Đế đã phạt các bạn vì các bạn đã rờ mó tới thanh sắt. Các bạn nên biết điều xảy ra cho bạn đó hợp với luật thiên nhiên; những người đã hiểu rõ nhiệt độ là gì, nhiệt độ tác động như thế nào, họ sẽ giải nghĩa rõ ràng cho các bạn hiểu tại sao các bạn bị phỏng.

Xin nhớ điều dự tính của các bạn không có một ảnh hưởng gì đến kết quả thực tế của việc bạn làm. Dù các bạn cầm thanh sắt nung đỏ để làm một việc ác, hay trái lại để tránh cho ai một tai họa, các bạn cũng vẫn bị phỏng như thường. Ở phương-diện khác, lẽ dĩ-nhiên cao cả hơn, những kết quả sẽ khác hẳn. Ở trường hợp thứ hai, các bạn đã làm một việc cao thượng và các bạn sẽ được lương-tâm khen ngợi, còn ở trường hợp thứ nhất các bạn chỉ cảm thấy sự hối hận mà thôi. Nhưng vết phỏng ở da thịt cũng vẫn là vết phỏng, không hơn không kém.

Muốn có một ý-kiến chân thật về cách tác động của luật nhân quả chúng ta cần phải hiểu rằng nó phản ứng một cách máy móc như thế đó. Thí dụ chúng ta treo một vật nặng ở trần nhà bằng một sợi dây. Sau đó ta dùng tay đẩy khối nặng ra khỏi vị-trí của đường thẳng đứng. Những định-luật về cơ học (the laws of mechanics) dạy rằng: Sự phản ứng của khối nặng đẩy tay ta ra sẽ tương-xứng đúng mức với sức mạnh mà ta đã vận dụng, và sự phản ứng này sẽ xảy ra không liên quan gì tới những lý lẽ nó thúc đẩy ta làm vật nặng bị mất thăng bằng đi. Cũng như thế,

một người phạm điều ác đã làm xáo trộn sự thăng bằng tuyệt đối của trào lưu tiến hóa vĩ đại, và trào lưu này phản ứng lại tương xứng với động lực đã làm mất sự thăng bằng tuyệt đối.

Do đó, không một phút nào chúng ta được phép tưởng rằng nguyên nhân thúc đẩy sự hành-động không có quan hệ gì. Trái lại, nguyên nhân này là một yếu tố quan trọng nhất, nó cho sự hành động một cá tánh đặc-biệt tuy nó không bao giờ thay đổi kết quả của hành-động ở cõi trần. Thật vậy, chúng ta đừng quên riêng ý định cũng là sức mạnh, sức mạnh này hoạt động trên cõi thượng-giới nghĩa là nơi vật chất thật mịn-màng, tế-nhị, những làn rung-động nhanh đến nỗi một số lượng động lực ở cảnh giới đó có một hiệu-quả vô-cùng lớn lao hơn là ở những cảnh giới thấp. Vậy sự hoạt động ở cõi trần sẽ phát sinh ra quả ở cõi trần, nhưng cùng một lúc, năng lực về thể trí của ý định cũng phát sinh ra quả của nó ở cõi thượng-giới, quả sau này là hoàn toàn không dính-líu với quả đầu tiên và chắc-chắn là có một sự quan-trọng lớn lao hơn nhiều. Theo cách đó, việc tái lập sự thăng bằng tuyệt đối luôn luôn tác động một cách máy móc. Mặc dầu những nguyên nhân hành động của chúng ta phức-tạp đến đâu, mặc dầu kết quả của cõi trần có một tỉ lượng nào về điều lành và điều ác, sự thăng bằng sẽ lập lại luôn luôn một cách đúng mức và một sự công bằng hoàn toàn ngự trị ở khắp mọi bậc.

Chúng ta nên nhớ, chính con người tạo ra tánh nết tương lai của mình, cũng như y xây dựng hoàn cảnh sau này của y vậy. Người ta có thể nói một cách rất tổng quát rằng những việc con người làm ở kiếp hiện tại tạo ra những điều kiện về cảnh ngộ của y ở kiếp vị lai, còn những tư tưởng của y trong một kiếp là những yếu tố chánh về sự phát triển tính tình của y ở kiếp sau. Nghiên cứu để xem xét tất cả các động-lực đó có tác động theo phương pháp nào là một điều vô cùng hấp dẫn, ở đây chúng ta không thể đi vào những chi tiết. Chi tiết này được trình bày một cách đầy đủ trong quyển sách của đức bà Annie Besant, “Nhân Quả” (Karma) và trong quyển “Minh Triết Cổ-Thời” (Ancient Wisdom) cùng một tác giả, trong chương cũng về vấn đề này, và quyển “Phật-Giáo Bí-Truyền” (Esoteric Buddhism) của ông Sinnett.

Thật rõ-ràng: những sự thật này rất phù hợp với số lớn những nguyên tắc luân-lý của chúng ta. Vì tư tưởng có một mãnh lực lớn lao như thế, vì nó có thể phát sinh tại cảnh giới riêng biệt của nó những hiệu quả vô cùng trọng đại hơn bất cứ những hiệu quả nào sanh ra ở cõi trần, con người bị bắt buộc phải học làm chủ một mãnh lực mạnh như thế. Không những con người dùng mãnh lực này để xây dựng tính nết tương lai của mình, mà y còn bắt buộc phải dùng nó luôn luôn, để ảnh hưởng đến sinh vật xung quanh y.

Do tư tưởng, do cách y sử-dụng tư tưởng ấy thế nào, sẽ có một trách nhiệm rất nghiêm trọng đè lên vai y. Khi một người tâm thường cảm thấy trong lòng mình sanh ra một mối thù ghét hay ý muốn làm hại ai, y có khuynh hướng tự nhiên là biểu lộ mối thù hằn hay ác ý ấy bằng một việc làm, hay ít nhất cũng bằng một lời nói. Tuy nhiên, những luật-lệ thông thường của một xã-hội văn-minh ngăn cấm y không được để cảm tình bộc phát như vậy, và buộc y rán hết sức đè nén mọi sự biểu lộ những xúc cảm của y.

Và theo cách đó, nếu y có thể theo những tập tục của xã-hội, y tưởng rằng có đủ lý lẽ để tự khen mình và nghĩ rằng đã làm tròn bổn phận. Còn người sinh viên huyền-bí-học biết mình còn phải đi xa hơn nữa trong sự tự chủ, và phải hoàn toàn ngự trị tư-tưởng tức giận dù nhỏ bé đến đâu, cũng phải tránh không cho nó biểu lộ ra ngoài. Vì người sinh viên huyền bí học biết rằng những cảm tình của mình sẽ làm nổi lên ở cõi trung-giới những mãnh lực khủng-khiếp, nó sẽ làm hại kẻ bị giận cũng một cách chắc chắn như là người sinh-viên đó đánh kẻ thù y ở cõi hồng-trần, và nhiều khi hiệu lực phát sinh bởi những mãnh lực trung-giới lại vô cùng quan-trọng và bền lâu hơn. Thêm nữa, tư tưởng là những vật có hình dạng, đó là sự thật, một sự thật hiển hiện. Dưới mắt của người có thần-nhãn, những tư tưởng này hiện ra có một hình thể rõ rệt, với màu sắc nhất định, màu sắc này thay đổi tùy theo cách rung động của những

tư tưởng đó. Sự nghiên cứu về hình dáng và màu sắc của chúng là một việc rất lý thú. Trong số tuần báo Lucifer tháng 9 năm 1896 có bài mô tả chúng kèm theo hình ảnh vẽ theo lối thuốc màu hòa với nước.⁵

Những quan-niệm này mở rộng cho chúng ta thấy những chân trời ở mọi phía. Nếu những tư-tưởng chúng ta rất dễ-dàng làm hại, thì chúng ta cũng dễ dàng làm điều lành. Do chúng, ta có thể tạo nên những luồng tư tưởng để mang tới những người bạn đau yếu tấm lòng thiện cảm của ta hầu giúp đỡ họ, và như vậy, cả một thế giới mới mẻ mở rộng ra đáp lại ý muốn của ta muốn giúp đỡ họ. Có rất nhiều tấm lòng thắm nhuần sự nhớ ơn họ đã phàn nàn rằng không có của cải hồng-trần để đền đáp lại những ân-huệ đã nhận được; vậy đây là một cách để họ có thể đền ơn, ở trong một phạm vi không cần phải có của cải tiền bạc.

Người nào có khả năng suy tưởng thì y có thể giúp đỡ các huynh đệ của mình, và một khi y có năng lực giúp đỡ thì y phải làm. Ở trường hợp này cũng như ở tất cả những trường hợp khác, hiểu biết thì làm được, và bất cứ ai hiểu luật thì có thể sử dụng được luật. Chúng ta biết một vài tư tưởng của ta có

⁵ Xin đọc quyển “Hình Tư Tưởng” (Thought Forms) do đức bà A. Besant và đức ông C.W. Leadbeater.

những hiệu quả gì đối với bản thân ta và đối với đồng loại. Vậy tự ý chúng ta, ta phải làm thế nào để có những hiệu quả đáng mong muốn. Theo như cách đó, mỗi người có thể sửa đổi tánh nết mình trong đời sống hiện tại mà còn có thể ấn định tính nết mình ở vị-lai. Vì tư-tưởng nào cũng là sự rung động trong chất của thể trí, và cứ mỗi tư tưởng ấy lặp lại một cách kiên nhẫn sẽ kêu gọi được những làn rung động tương xứng, nhưng cao hơn trong chất khí của thể thượng-trí (the causal body).

Như vậy, trong Chon Nhon một vài tính tốt được xây dựng dần dần. Nhưng đức tính này chắc chắn sẽ phải hiện ra và làm thành những tính tốt thiên phú khi Chon Nhon đầu thai xuống trần kiếp sau. Theo cách đó, những đức tính và năng khiếu của linh hồn luôn luôn phát triển dần dần. Cũng theo cách ấy, con người sẽ dần dần cầm lấy được trong tay mình sự tiến-hóa của bản thân và bắt đầu hợp tác một cách khôn ngoan với Thiên-cơ rộng lớn. Ai muốn biết thêm nhiều chi tiết về đề tài này xin đọc quyển sách thích hợp nhất của đức bà Besant: “Quyền Năng của Tư-Tưởng” (The Thought Power).



CHƯƠNG 10

NHỮNG ÍCH LỢI CỦA THÔNG THIÊN HỌC

Người độc giả cần mẫn, nên đã biết rõ ràng những quan niệm Thông-Thiên-Học thay đổi một cách sâu xa quan niệm về cuộc đời của những ai đã một lần tin chắc rằng những quan niệm đó là xác thực. Do những điều mà chúng tôi đã viết, độc giả cũng đã thấy rõ vừa ý nghĩa, vừa lý do của những sự thay đổi này.

Thông-Thiên-Học giảng-giải cho ta một cách hữu-lý ý nghĩa của cuộc sống này, trước kia đối với nhiều người trong chúng ta nó là một bài toán không sao giải đáp, một việc khó khăn không sao hiểu được. Thông-Thiên-Học cho chúng ta biết tại sao chúng ta ở trên trái đất này, chúng ta phải làm gì ở nơi đây, và muốn làm như vậy phải dùng phương-pháp nào. Đối với chúng ta, mặc dầu đời sống có vẻ như không đáng sống, khi chúng ta chỉ nhìn thấy những bi thảm và những lợi lộc ít ỏi ở cõi hồng trần, Thông-Thiên-Học dạy cho ta thấy sự ích lợi lớn lao của đời sống nếu chúng ta thu hoạch những vinh quang không sao tả xiết và có được những tiềm lực không biên giới của những cảnh giới cao siêu.

Dưới ánh sáng quang minh của giáo-lý Thông-Thiên-Học, chúng ta không những khám phá ra

được phương-pháp để tự phát-triển, mà còn tìm thấy được cả cách để giúp cho đồng loại ta tiến-hóa nữa, cách để trở nên người hữu ích hơn, do những tư tưởng và việc làm của chúng ta thoát đầu hữu ích với một nhóm nhỏ bé, những huynh-đệ trực tiếp liên-quan đến đời ta hay là người mà ta yêu mến nhất, sau đó, dần dần tùy theo mức độ năng lực của ta được phát-triển, chúng ta trở thành hữu ích với tất cả nhân loại nữa. Những cảm tình, những tư-tưởng thường xuyên như vậy nâng chúng ta lên một trình độ cao hơn trước. Ở mức này, khi nhìn xuống, chúng ta sẽ thấy rõ ràng rằng xưa kia những nỗi bận rộn, những sự toan tính riêng tư của chúng ta nó chông chát đầy dẫy ở dĩ-vãng ta thật là hẹp hòi và đáng khinh bỉ biết bao. Lẽ dĩ nhiên, chúng ta bắt đầu quan-niệm sự vật không phải theo quan điểm ảnh hưởng của chúng đối với cá nhân nhỏ bé của ta, mà theo quan điểm rộng rãi hơn về ảnh-hưởng của chúng đối với toàn thể nhân loại.

Những nỗi lo âu phiền muộn đủ mọi loại mà chúng ta phải chịu chỉ có vẻ to lớn đối với chúng ta, bởi vì những mối buồn này gắn gũi với ta nhiều quá. Chúng che tối tất cả chân trời của ta như một cái đĩa để khít mắt ta che kín cả mặt trời. Điều này thường làm cho chúng ta quên rằng: “Căn bản của cuộc đời là một sự an lạc thần tiên.” Giáo-lý Thông-Thiên-Học ổn định lại mọi sự, nó khiến chúng ta có thể vươn lên cao hơn những đám mây, rồi từ trên nhìn xuống,

chúng ta có cơ hội thấy được trạng thái thiết thọ của mọi sự mà ta đã nhìn với con mắt buồn nản khi ta ngó chúng ở một mức thấp kém và quá gần. Giáo-lý này dạy chúng ta cởi bỏ cái bản ngã thấp hèn và cùng một lúc, liệng bỏ nó với cả đám ảo vọng và những thành kiến đi bên cạnh, giống như một lăng kính sai lầm gạt ta mỗi khi ta nhìn cõi đời xuyên qua nó. Giáo-lý Thông-Thiên-Học nâng ta lên tới một trình độ nơi đó chỉ có quan điểm vô ngã và vị tha, định luật thiêng liêng dạy cho chúng ta chỉ còn biết một cách cư xử mà thôi: Ta thực hành sự công bằng vì yêu mến sự công bằng; sau chót, niềm vui mừng lớn nhất của chúng ta ở nơi đó là ta sống trên cõi đời là vì mục đích giúp đỡ các huynh-đệ mà thôi. Đó là một đời sống đầy những niềm vui nồng nàn được mở rộng ra trước mắt ta. Khi con người càng tiến-hóa, cái năng lực thiện cảm và từ bi của y cũng tăng thêm lên, dần dần y trở thành nhạy cảm hơn trước sự buồn rầu, trước những nỗi đau khổ, trước những lỗi lầm, chúng làm cho cuộc đời đen tối. Tuy nhiên, cũng trong lúc đó, y càng ngày càng trông thấy rõ nguyên nhân của những nỗi đau khổ này, y càng ngày càng hiểu rõ rằng cứ để mặc những sự đau đớn này, tất cả nhân loại đều làm việc để đi tới sự tốt lành tốt ráo của vạn vật. Và như vậy, một nguồn vui sâu xa tràn ngập trong lòng ta, đó là sự yên ổn tuyệt đối phát sinh nơi lòng chúng ta do sự tin chắc rằng tất cả mọi sự đều rất tốt lành. Và chúng ta cũng tận hưởng được niềm an lạc phoi phới trong lòng mà chúng ta

đã đạt được khi ta chiêm-nguỡng Thiên cơ huy hoàng của Thượng-Đế và chiêm-nguỡng quang cảnh của sự thực hiện trâm-tĩnh đó, sự thực hiện tuần tự và không bao giờ sai lầm của Thiên-cơ mà Ngài đã định về vũ-trụ. Chúng ta biết rằng Thượng-Đế muốn cho chúng ta được sung sướng, và do đó bốn phận đúng đắn nhất của ta là phải sung sướng, ta phải ban rải xung quanh ta, tới những huynh-đệ ta, những làn sóng hạnh-phúc, vì đúng như vậy, đó cũng là một cách trong nhiều cách mà Thượng-Đế đã ban rải xuống cho ta để làm nhẹ bớt sự buồn khổ của thế-gian.

Trong đời sống thường ngày, những đau khổ của con người bị tăng lên gấp bội vì y tưởng tượng rằng y đã bị đau khổ một cách bất công. Đã bao phen người ta nghe tiếng rên rỉ rằng: “Tại sao tôi bị mắc phải tất cả những sự không may này? Này đây, người láng giềng của tôi, y có đức hạnh gì hơn tôi đâu. Thế mà y không bị đau yếu, y không mất bạn hữu, gia tài. Tại sao riêng tôi lại cực khổ thế này?”

Thông-Thiên-Học giúp đỡ những sinh viên huyền bí học và cho những ai nghiên-cứu nó tránh khỏi một sự lầm lẫn như thế, vì Thông-Thiên-Học đã dạy họ tuyệt đối rõ ràng rằng: Không bao giờ một sự đau khổ oan uổng tự nhiên xảy đến với bất cứ người nào. Những nỗi đau đớn mà chúng ta phải chịu đựng, dù là những nỗi đau đớn thế nào, chỉ là những món nợ mà chúng ta đã vay và chẳng sớm thì muộn

chúng ta sẽ phải trả. Trả càng sớm càng hay. Và như vậy không phải là hết đâu. Mỗi nỗi đau khổ đều đưa đến cho ta một dịp để ta tự phát-triển. Nếu chúng ta đủ sức chịu đựng một cách kiên-nhẫn, can đảm sự buồn phiền của ta, không để cho nó đánh ngã ta; nhưng trái lại, ta đối diện với sự đau khổ và rán lợi dụng được bài học hay nhất của sự thử thách này, thì khi đó ta làm tăng trưởng ở nơi ta những đức tính quý báu như sự can đảm, sự kiên-nhẫn, sự quả quyết, và như vậy chúng ta gặt hái được cái quả tốt lành ở ngay chính thửa ruộng xưa kia ta đã gieo rắc những lỗi lầm trong dĩ vãng.

Như chúng ta đã nói, những sinh viên huyền bí học đã hoàn toàn xoá bỏ sạch tất cả những mối sợ hãi về sự chết nhờ sự học hỏi và thực hành giáo-lý Thông-Thiên-Học, vì giáo-lý này đã cắt nghĩa minh bạch sự chết là gì. Người Thông-Thiên-Học không còn than khóc về số phận những kẻ chết trước y. Vì y đã biết rằng những người này luôn luôn ở cạnh y, và nếu y để cho cõi lòng y mặc sức đau khổ một cách ích kỷ thì y chỉ là nguồn cội của sự buồn rầu và sự nản lòng cho kẻ chết mà thôi. Chúng ta có nên than khóc hay không? Những sự buồn phiền vô trật tự luôn luôn gây ra ảnh hưởng đau đớn đến những người tuy đã thác nhưng vẫn gần gũi y hơn bao giờ hết và liên-lạc với y bởi một tấm lòng thiện cảm nồng-nhiệt hơn bất cứ lúc nào.

Như vậy, có phải là Thông-Thiên-Học khuyến khích ta phải quên những người đã thác hay không? Không, không phải vậy. Trái lại Thông-Thiên-Học khuyên ta hãy nghĩ đến họ, nhiều chừng nào tốt chừng nấy, nhưng không bao giờ với cái ý muốn lôi kéo họ trở lại đời sống hồng-trần, không bao giờ với cái cảm tưởng là ta đã mất họ, nhưng luôn luôn với tư-tưởng rằng họ đã được hưởng một ân huệ lớn. Thông-Thiên-Học xác nhận rằng những tư-tưởng thương mến mạnh mẽ của những kẻ còn sống, là một phương-tiện có uy-lực vô cùng mạnh mẽ để giúp đỡ cho những người đã chết được tiến-hóa dễ dàng, và nếu chúng ta muốn nghĩ về họ một cách hữu lý, trúng đường, thì chúng ta có thể giúp đỡ họ một cách rất hữu-ích để họ tự phát-triển sau khi đã chết.

Sự khảo-cứu kỹ càng về đời sống của con người, từ kiếp đầu thai này cho đến kiếp đầu thai sau, chỉ dẫn rõ ràng rằng khoảng thời gian của một kiếp sống hồng trần thật là ngắn ngủi nếu ta so sánh với cả một chu-kỳ trọn vẹn (cycle). Chúng ta hãy thí dụ trường hợp của một người thuộc về giống dân da trắng, y có một nền học vấn và giáo-dục cao cấp, khoảng thời gian của một đời y (tôi muốn nói là một ngày trong kiếp sống thiết thọ của y) và độ chừng trung bình 1.500 năm. Trong khoảng 15 thế kỷ này, có lẽ chỉ 70 hay 80 năm y sống ở cõi trần, 15 hay 20 năm ở cõi trung-giới, thời gian còn lại y sống ở cõi

thượng giới, khoảng thời gian sau cùng này là khoảng quan-trọng nhất trong đời con người. Lẽ dĩ nhiên, những tỉ lượng này thay đổi rất nhiều tùy theo bản chất khác nhau của những hạng người; và có điều đặc biệt là khi nào chúng ta nhận xét về những linh hồn non trẻ hơn, đầu thai vào hoặc những giống dân thấp kém, hoặc những giai cấp thấp kém trong giống dân của chúng ta, thì chúng ta thấy rằng tỉ lượng này hoàn toàn thay đổi: đời sống ở trung-giới trở thành lâu dài hơn và đời sống ở thiên-đàng trở nên ngắn ngủi hơn nhiều. Trường hợp của một người thật là dã man, có thể nói rằng y không có đời sống ở thiên đàng, vì y chưa phát triển được một đức tính nào giúp y có thể lên cõi đó.

Sự hiểu biết những việc này khiến ta có một sự nhận định rõ ràng và chắc chắn về tương lai, nó làm cho ta được thư thái, an tâm khỏi do dự và lo nghĩ vẩn vơ, và người ta vẫn thường bị như vậy mỗi lần suy gẫm về những vấn đề ấy. Thí dụ như một người Thông-Thiên-Học không sao có thể lo sợ chút nào về sự cứu rỗi linh hồn y, vì y hiểu rõ rằng không có cái gì mà con người phải cứu rỗi, ngoại trừ trường hợp đó, chính là sự vô minh của y. Và y sẽ coi như một sự xúc phạm ghê gớm đến Thượng-Đế nếu ta lo sợ rằng Thiên ý của Ngài một ngày kia sẽ không được toàn thể các con Ngài thực hiện.

Với khả năng bẩm sinh người Thông-Thiên-Học không phải chỉ có một niềm hy vọng mơ hồ về

sự vĩnh cửu, nhưng y có một sự tin chắc tuyệt đối, vì y biết rõ Thiên-luật ngàn đời bất biến. Và y không còn lo sợ tương lai, vì chính y cũng biết rõ nó rồi nữa. Vậy sự lo nghĩ độc nhất của y là lo sửa mình để trở thành kẻ xứng đáng cộng tác với công việc vĩ đại của sự tiến-hóa. Thật ra y có thể bị ngăn cấm không được dự vào bất cứ một sự hợp tác quan trọng nào hiện giờ. Tuy vậy, chúng ta có thể tình nguyện làm những công việc nhỏ nhất, ở gần mình, ở xung quanh mình, trong cái phạm vi bé nhỏ của mình, mặc dầu mình đang ở trình độ thấp kém đến đâu.

Mỗi người đều có cơ hội giúp đỡ, và do đó y được phát-triển, vì tất cả mọi sự tiếp xúc, mọi sự giao thiệp đều là những dịp may để ta phụng sự và tiến-hóa. Khi ta tiếp xúc với ai, dầu là một đứa trẻ mới sanh trong gia-đình ta, với một người bạn đến nơi ta ở, với một người giúp việc ở nhà ta, đó là toàn những linh hồn mà ta có thể giúp đỡ. Những linh hồn này mang đến cho ta những dịp may bằng cách này hay cách khác. Chúng tôi ân cần khuyến cáo quý bạn một điều là: đừng bao giờ ép buộc một ai phải miễn cưỡng tiếp nhận chân lý; đừng làm mất sự tự do của bất cứ một ai. Có nhiều người quen thuộc của chúng ta, ngoan đạo nhưng vô minh và vụng về, họ luôn luôn tìm cách ghi khắc những tư-tưởng và tín-niệm Thông Thiên Học vào tâm-trí bất cứ ai tiếp xúc với họ. Chắc chắn không phải vậy. Tôi chỉ nói: chúng ta

có bốn phận luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ tất cả những ai cần sự giúp đỡ.

Chúng ta phải luôn luôn chực chờ những cơ hội để giúp đỡ, hoặc về vật chất tùy theo khả năng của ta, hoặc chia sẻ những điều mà ta hiểu biết nếu kẻ kia muốn được hưởng những lời khuyên răn hay những kiến-thức của ta. Có nhiều trường-hợp, chúng ta không sao có thể giúp đỡ đồng-loại bằng việc làm hay lời nói, nhưng không bao giờ lại không có một dịp để ta có thể cho ra một tư-tưởng thân thiện, và ai đã biết được quyền năng của tư tưởng rồi đều không bao giờ nghi ngờ cái kết-quả, mặc dầu có khi kết-quả đó không hiện ra ngay ở cõi trần.

Người sinh viên Thông-Thiên-Học phải khác hẳn với những người thường bởi tánh luôn luôn vui vẻ không gì làm thay đổi được, bởi lòng can đảm bất khuất không bao giờ lay chuyển giữa mọi sự khó khăn, bởi tấm lòng thiện-cảm luôn luôn thức tỉnh và sẵn sàng giúp đỡ. Dĩ-nhiên, tánh vui vẻ của y phải luôn luôn giúp đỡ y quan-niệm đời sống một cách đúng đắn và y hiểu rằng, trên đời này, mỗi người đều có nhiều việc phải làm và không ai được lãng phí thời giờ. Y sẽ cảm thấy rằng cần có một sự tự-chủ hoàn toàn đối với bản-thân và với các thể của mình, vì chỉ do phương-pháp ấy người ta mới có thể luyện-tập để giúp đỡ các huynh đệ khi có dịp. Luôn luôn y lựa chọn tư tưởng cao-khiết nhất thay thế cho tư tưởng thấp-hèn nhất, lựa chọn tư-tưởng cao-thượng

nhất thay thế cho tư-tướng tâm thường nhất. Nhìn thấy điều thiện ở tất cả mọi sự, y sẽ hoàn toàn khoan dung. Y tự ý ưa thích những lời giải-nghĩa lạc quan hơn là những lời giải-nghĩa bi-quan. Luôn luôn y nhìn thấy khía cạnh hy vọng của sự vật chứ không nhìn khía cạnh nghi kỵ, vì y luôn luôn ghi nhớ điều thiện là mầm mống, là bản-chất, là cứu cánh của chính chân-lý, còn điều ác chỉ là cái bóng tối nhất thời, chẳng bao lâu sẽ bắt buộc phải tan đi, vì rằng sau cùng chỉ có điều thiện mới tồn tại được mà thôi.

Vậy, người sinh viên Thông-Thiên-Học sẽ tìm kiếm điều thiện ở khắp mọi nơi để phù trợ nó với sức yếu đuối của mình. Y sẽ rón gở rồi mọi sự theo chiều hướng của định-luật tiến-hóa tác-động, để chính y cũng có thể cộng-tác theo chiều hướng đó. Y gom hết năng-lực của mình, dù năng-lực ấy nhỏ nhoi đến đâu mặc dầu, để trợ lực với dòng chuyển lưu mãnh liệt của những thần-lực trong vũ-trụ. Như vậy, y luôn luôn rón sức giúp đỡ thiên nhiên, không bao giờ chống chọi với nó, trong phạm-vi hoạt-động khiêm nhường của y, người Thông-Thiên-Học sẽ thành một trong những quyền-lực tốt lành của thiên nhiên. Mặc dầu sự góp sức của y nhỏ nhoi đến đâu, mặc dầu sự phù trợ yếu ớt của y hãy còn xa xôi, y vẫn là một kẻ cộng-tác với Thượng-Đế, và đó là một danh dự to lớn nhất, một đặc ân cao cả nhất để ban thưởng con người.

HỘI THÔNG THIÊN HỌC

CÓ BA MỤC ĐÍCH

Tạo tình huynh đệ đại đồng không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng, nam nữ, giai cấp hay màu da.

Khuyến khích việc học hỏi, đối chiếu tôn giáo, triết lý và khoa học.

Nghiên cứu những định luật thiên nhiên chưa giải thích được và những quyền năng ẩn tàng trong con người.